

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ	6
LỜI MỞ ĐẦU	1
ĐẶC ĐIỂM VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN	3
CÔNG NGHIỆP HTH	3
1.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	3
1.1.1. Khái quát hoạt động kinh doanh của Công ty	3
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH đã tiến hành tư vấn và giám sát, giúp chủ đầu tư hoàn thành dự án đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai. Bao gồm các hoạt động	3
1.1.2. <i>Đặc điểm doanh thu của Công ty</i>	4
Dựa vào đặc thù của ngành kinh doanh dịch vụ cho nên hoạt động chủ yếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH là cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát. Ngoài ra, công ty còn kinh doanh hoạt động tài chính. Do đó, doanh thu của công ty được phân loại thành: Doanh thu bán hàng và doanh thu hoạt động tài chính	6
1.1.3. <i>Đặc điểm chi phí của Công ty</i>	6
Giá vốn hàng bán: tổng hợp các chi phí công ty bỏ ra để thực hiện các hoạt động dịch vụ. Bao gồm các loại chi phí về nhân công trực tiếp, các chi phí chung khác. Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH, giá vốn hàng bán được kế toán tổng hợp khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho chủ đầu tư	6
1.2. Tổ chức quản lý doanh thu và chi phí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	7
Thời gian để thực hiện các dịch vụ là khá dài cho nên việc kiểm soát chi phí và doanh thu gặp nhiều khó khăn. Công ty đã nhận thức được những ảnh hưởng lớn của doanh thu, chi phí đến kết quả kinh doanh của công ty nên công ty đã chú trọng đến việc quản lý doanh thu, chi phí	7
THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN	11
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH	11
2.1. Kế toán doanh thu và thu nhập khác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	11
2.1.1. <i>Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ tại Công ty</i>	11
2.1.1.1. Chứng từ sử dụng	11

2.1.1.2. Tài khoản sử dụng	17
2.1.1.3. Kế toán chi tiết doanh thu bán hàng	17
2.1.1.4. Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng	20
<i>2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>25</i>
2.1.2.1. Chứng từ sử dụng	25
2.1.2.2. Tài khoản sử dụng	26
2.1.2.3. Kế toán chi tiết doanh thu hoạt động tài chính	26
2.1.2.4. Kế toán tổng hợp doanh thu hoạt động tài chính	27
<i>2.1.3. Kế toán thu nhập khác</i>	<i>30</i>
2.1.3.1. Chứng từ sử dụng	30
2.1.3.3. Kế toán tổng hợp thu nhập khác	33
2.2. Kế toán chi phí tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	35
<i>2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán</i>	<i>35</i>
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng	35
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng	38
2.2.1.3. Kế toán chi tiết giá vốn hàng bán	39
2.2.1.4. Kế toán tổng hợp giá vốn hàng bán	41
<i>2.2.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>44</i>
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng	44
.....	44
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng.....	47
2.2.2.3. Kế toán chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp	48
2.2.2.4. Kế toán tổng hợp chi phí quản lý doanh nghiệp	49
<i>2.2.3. Kế toán chi phí tài chính</i>	<i>51</i>
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng	51
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng	53
2.2.3.3. Kế toán chi tiết về chi phí tài chính	54
2.2.3.4. Kế toán tổng hợp chi phí tài chính	55

2.2.4. <i>Kế toán chi phí khác</i>	58
2.2.4.1. <i>Chứng từ sử dụng</i>	58
2.2.4.2. <i>Tài khoản sử dụng</i>	61
2.2.4.4. <i>Kế toán tổng hợp chi phí khác</i>	62
2.2.5. <i>Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty</i>	63
HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH	67
3.1. <i>Đánh giá chung về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển HTH</i>	67
3.1.1. <i>Ưu điểm</i>	67
3.1.2. <i>Nhược điểm</i>	69
3.2. <i>Các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH</i>	70
3.2.1. <i>Bộ máy kế toán</i>	70
3.2.2. <i>Công tác quản lý doanh thu và chi phí</i>	70
3.2.3. <i>Xác định kết quả kinh doanh</i>	71
3.2.4. <i>Trích lập dự phòng phải thu khó đòi</i>	72
3.2.5. <i>Chứng từ và luân chuyển chứng từ</i>	72
3.2.6. <i>Báo cáo kế toán liên quan đến bán hàng</i>	73
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BHXXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
GTGT	Giá trị gia tăng
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
NCTT	Nhân công trực tiếp
NCTT	Nhân công trực tiếp
TK	Tài khoản
TSCĐ	Tài sản cố định
SXKD	Sản xuất kinh doanh

DANH MỤC SƠ ĐỒ

DANH MỤC SƠ ĐỒ	6
LỜI MỞ ĐẦU	1
ĐẶC ĐIỂM VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN	3
CÔNG NGHIỆP HTH	3
1.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	3
1.1.1. Khái quát hoạt động kinh doanh của Công ty	3
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH đã tiến hành tư vấn và giám sát, giúp chủ đầu tư hoàn thành dự án đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai. Bao gồm các hoạt động	3
1.1.2. Đặc điểm doanh thu của Công ty	4
Dựa vào đặc thù của ngành kinh doanh dịch vụ cho nên hoạt động chủ yếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH là cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát. Ngoài ra, công ty còn kinh doanh hoạt động tài chính. Do đó, doanh thu của công ty được phân loại thành: Doanh thu bán hàng và doanh thu hoạt động tài chính	6
1.1.3. Đặc điểm chi phí của Công ty	6
Giá vốn hàng bán: tổng hợp các chi phí công ty bỏ ra để thực hiện các hoạt động dịch vụ. Bao gồm các loại chi phí về nhân công trực tiếp, các chi phí chung khác. Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH, giá vốn hàng bán được kế toán tổng hợp khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho chủ đầu tư	6
1.2. Tổ chức quản lý doanh thu và chi phí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	7
Thời gian để thực hiện các dịch vụ là khá dài cho nên việc kiểm soát chi phí và doanh thu gặp nhiều khó khăn. Công ty đã nhận thức được những ảnh hưởng lớn của doanh thu, chi phí đến kết quả kinh doanh của công ty nên công ty đã chú trọng đến việc quản lý doanh thu, chi phí	7
THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN	11
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH	11
2.1. Kế toán doanh thu và thu nhập khác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	11
2.1.1. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ tại Công ty	11

2.1.1.1. Chứng từ sử dụng	11
Sơ đồ 2.1: Trình tự lập và quy trình luân chuyển hóa đơn GTGT	12
2.1.1.2. Tài khoản sử dụng	17
2.1.1.3. Kế toán chi tiết doanh thu bán hàng	17
2.1.1.4. Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng	20
Sơ đồ 2.2: Trình tự kế toán tổng hợp doanh thu	20
<i>2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>25</i>
2.1.2.1. Chứng từ sử dụng	25
Sơ đồ 2.3: Quy trình luân chuyển chứng từ doanh thu hoạt động tài chính	26
2.1.2.2. Tài khoản sử dụng	26
2.1.2.3. Kế toán chi tiết doanh thu hoạt động tài chính	26
2.1.2.4. Kế toán tổng hợp doanh thu hoạt động tài chính	27
<i>2.1.3. Kế toán thu nhập khác</i>	<i>30</i>
2.1.3.1. Chứng từ sử dụng	30
2.1.3.2. Tài khoản sử dụng	30
Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán thu nhập khác	33
2.1.3.3. Kế toán tổng hợp thu nhập khác	33
Quy trình kế toán tổng hợp thu nhập khác được thực hiện tương tự như đối với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34
Sổ cái Tài khoản 711	34
2.2. Kế toán chi phí tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	35
<i>2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán</i>	<i>35</i>
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng	35
Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán giá vốn hàng bán	38
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng	38
2.2.1.3. Kế toán chi tiết giá vốn hàng bán	39
2.2.1.4. Kế toán tổng hợp giá vốn hàng bán	41
<i>2.2.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>44</i>
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng	44
.....	44
Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán quản lý doanh nghiệp	47

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng	47
2.2.2.3. Kế toán chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp	48
2.2.2.4. Kế toán tổng hợp chi phí quản lý doanh nghiệp	49
2.2.3. <i>Kế toán chi phí tài chính</i>	51
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng	51
Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán chi phí tài chính	53
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng	53
2.2.3.3. Kế toán chi tiết về chi phí tài chính	54
2.2.3.4. Kế toán tổng hợp chi phí tài chính	55
2.2.4. <i>Kế toán chi phí khác</i>	58
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng	58
Sơ đồ 2.8: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán chi phí khác	61
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng	61
2.2.4.3. Kế toán chi tiết chi phí khác	61
2.2.4.4. Kế toán tổng hợp chi phí khác	62
2.2.5. <i>Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty</i>	63
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	66
HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH	67
3.1. Đánh giá chung về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển HTH	67
3.1.1. <i>Ưu điểm</i>	67
3.1.2. <i>Nhược điểm</i>	69
3.2. Các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH	70
3.2.1. <i>Bộ máy kế toán</i>	70
3.2.2. <i>Công tác quản lý doanh thu và chi phí</i>	70
3.2.3. <i>Xác định kết quả kinh doanh</i>	71
3.2.4. <i>Trích lập dự phòng phải thu khó đòi</i>	72
3.2.5. <i>Chứng từ và luân chuyển chứng từ</i>	72

<i>3.2.6. Báo cáo kế toán liên quan đến bán hàng</i>	<i>73</i>
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các doanh nghiệp luôn có xu hướng phát triển mạnh hơn trong tương lai. Để tồn tại và phát triển thì các doanh nghiệp phải luôn cố gắng mở rộng thị trường, đa dạng hóa các dịch vụ. Các doanh nghiệp không những hoạch định chiến lược phù hợp mà còn tổ chức tốt công tác kế toán để nhằm phản ánh tình hình tài chính và cung cấp những thông tin thiết yếu cho việc ra quyết định của các nhà lãnh đạo.

Để đạt được hiệu quả tối ưu các hoạt động thì công ty phải có một hệ thống quản lý hợp lý, chặt chẽ và công tác kế toán đóng một vai trò rất quan trọng. Do vậy, công tác kế toán phải được tổ chức khoa học, đúng đắn để vừa phản ánh các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ, vừa tổng hợp thông tin cần thiết.

Bên cạnh đó, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được nhiều doanh nghiệp quan tâm đến. Bởi doanh nghiệp hoạt động thu được lợi nhuận cao thì doanh nghiệp đó sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư, mở rộng được nguồn vốn kinh doanh, thúc đẩy và phát triển của chính doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại công ty, em đã tìm hiểu thực tế để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức về công tác kế toán, cụ thể là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, và biết được tầm quan trọng của kiểm soát doanh thu, chi phí trong sự phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, em muốn tìm hiểu sâu hơn và nghiên cứu hơn nữa về thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH, từ đó tìm ra những giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty. Nên em đã lựa chọn đề tài ***“Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH”*** là chuyên đề thực tập chuyên ngành của mình.

Nội dung chuyên đề gồm ba chương:

Chương 1: Đặc điểm và tổ chức quản lý doanh thu, chi phí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH.

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH.

Chương 3: Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH.

Để hoàn thành tốt được chuyên đề này, em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của giảng viên hướng dẫn TS. Trần Mạnh Dũng và các chị ở bộ phận kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH cũng như các anh chị trong toàn công ty.

Mặc dù em đã cố gắng học hỏi kinh nghiệm thực tế trong thời gian qua. Nhưng do điều kiện chưa cho phép, thời gian trải nghiệm thực tế còn chưa nhiều cho nên chuyên đề không tránh khỏi những hạn chế và sai sót. Do vậy, qua chuyên đề thực tập này em rất mong nhận được sự chỉ dạy nhiệt tình của thầy giáo TS. Trần Mạnh Dũng và những góp ý của toàn thể anh chị trong công ty để cho chuyên đề thực tập của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

ĐẶC ĐIỂM VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

1.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH

1.1.1. Khái quát hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong bối cảnh ngành kinh tế hiện nay, rất nhiều lĩnh vực có xu hướng toàn cầu hóa. Trong đó, dịch vụ tư vấn giám sát của công ty cũng đang phát triển với nhiều hình thức dịch vụ đa dạng nhằm thúc đẩy hoàn thành công trình theo đúng yêu cầu của nhà đầu tư và nhà quản lý.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH đã tiến hành tư vấn và giám sát, giúp chủ đầu tư hoàn thành dự án đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai. Bao gồm các hoạt động:

- Lập và tổ chức thực hiện dự án.
- Tư vấn cho chủ đầu tư về lĩnh vực tổ chức thực hiện dự án, lĩnh vực đầu tư xây dựng và giải phóng mặt bằng.
- Lập các văn phòng hiện trường để trực tiếp tư vấn giám sát.

Đây là những hoạt động chính của công ty, những hoạt động này đem lại lợi nhuận chủ yếu và là nguồn thu lớn của công ty.

Toàn bộ dự án được chia thành 10 gói thầu xây lắp là các gói EX-1 đến EX-10, hiện nay các gói thầu đều đã được thi công và hoàn thành.

Hợp đồng dịch vụ tư vấn giám sát số 12/2010/HDTV GS- HTH được ký kết vào ngày 19 tháng 02 năm 2010 giữa Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) – Chủ đầu tư và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH, và được gia hạn theo Phụ lục hợp đồng số 07a/PLHĐ TVGS – TCXD ngày 15/01/2013, theo đó dự án đã kết thúc vào tháng 9 năm 2014.

Để thực hiện dịch vụ tư vấn giám sát Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Lào Cai, tuân thủ theo hợp đồng đã ký kết, Tư vấn có 01 văn phòng chính tại Hà Nội và 10 văn phòng hiện trường tại các gói thầu EX-1 đến EX-10.

Nhân sự tư vấn giám sát được huy động từ ngày 19/02/2010 để thực hiện dịch vụ tư vấn giám sát cho đường ô tô cao tốc Hà Nội – Lào Cai bao gồm nhân sự nước ngoài, chuyên gia trong nước và nhân sự hỗ trợ.

Tính đến 20/09/2014, tư vấn đã huy động được tổng cộng 217/233 nhân sự trong đó có 16 nhân sự nước ngoài và 201 nhân sự trong nước.

Trong thời gian 55 tháng thực hiện hợp đồng, Dịch vụ tư vấn giám sát, Tư vấn đã không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ. Tuân thủ, thực hiện và hoàn thành đúng chức năng và nhiệm vụ đã ký kết, góp phần thành công chung của dự án.

Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát của công ty tạo ra những loại sản phẩm có điểm chung là không có hình thái vật chất. Quy trình sản xuất của công ty được tính từ lúc dự án bắt đầu đi vào hoạt động và quy trình kết thúc khi dự án đã hoàn thành. Và quá trình sản xuất cũng chính là quá trình tiêu thụ, hai quá trình này cùng diễn ra đồng thời bởi dịch vụ này được thực hiện trực tiếp với khách hàng nên kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giữ một vai trò quan trọng để xác định lợi nhuận.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn và giám sát là ngành mang tính tổng hợp cao, do vậy trong quá trình cung cấp dịch vụ này công ty phải thông qua các nhu cầu của nhà đầu tư để thực hiện.

1.1.2. Đặc điểm doanh thu của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH chủ yếu là kinh doanh dịch vụ, công ty có nhiệm vụ thực hiện tư vấn và giám sát dự án đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai, do vậy mà doanh thu của công ty được hình thành chủ yếu từ nguồn cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát cho chủ đầu tư.

Cụ thể, trong kỳ phát sinh nhiều khoản chi phí như: chi phí duy trì dự án (xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm, điện thoại, bảo hộ, thuê văn phòng, nhà ở, vé máy

bay, mua sắm trang thiết bị,...), chi phí tiền lương cho chuyên gia,...đây là những khoản mà công ty cần được bồi hoàn lại từ chủ đầu tư. Hàng tháng, bộ phận kế toán của công ty sẽ lập hồ sơ thanh toán gửi cho chủ đầu tư để chủ đầu tư thanh toán. Đó là dịch vụ mà Tư vấn cung cấp và là doanh thu của công ty.

Để phản ánh doanh thu, doanh thu nội bộ, kế toán công ty mở sổ chi tiết doanh thu đối với từng loại dịch vụ cung cấp để theo dõi riêng biệt và để xác định chính xác, đầy đủ kết quả kinh doanh theo yêu cầu của nhà quản lý.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

- **Doanh thu bán hàng:** Thực hiện theo hướng dẫn tại Chuẩn mực Kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC Ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính. Thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định khi hàng bán được khách hàng chấp nhận và đã phát hành hóa đơn bán hàng.

- **Doanh thu cung cấp dịch vụ:** được ghi nhận khi không có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

- **Doanh thu hoạt động tài chính:** được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

Khi công ty không thu hồi được các khoản doanh thu đã ghi nhận hay hình thành một số khoản nợ phải thu khó đòi thì kế toán sẽ ghi vào chi phí mà không ghi giảm doanh thu, lúc đó kế toán Công ty lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Và khoản này sẽ dùng để bù đắp khi khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không đòi được.

Có một số dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận tại ngày kết thúc các hoạt động thực hiện dịch vụ. Kế toán hạch toán riêng biệt trong khi ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu cung cấp dịch vụ như chênh lệch tỷ giá, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, chiết khấu bán hàng. Những khoản giảm trừ trên tính vào doanh thu ghi nhận ban đầu để kế toán xác định doanh thu thuần rồi từ đó xác định kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

Khi kế toán ghi nhận doanh thu, kế toán tuân thủ các nguyên tắc chung về ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: nguyên tắc phù hợp, nguyên tắc khách quan và nguyên tắc thực hiện. Đồng thời kế toán cũng đảm bảo các nguyên tắc ghi sổ.

Dựa vào đặc thù của ngành kinh doanh dịch vụ cho nên hoạt động chủ yếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH là cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát. Ngoài ra, công ty còn kinh doanh hoạt động tài chính. Do đó, doanh thu của công ty được phân loại thành: Doanh thu bán hàng và doanh thu hoạt động tài chính.

Doanh thu bán hàng: gồm

- Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát: là giá trị số lượng dịch vụ được thực hiện trong kỳ đã cung cấp cho chủ đầu tư.
- Doanh thu bán hàng khác: là tổng giá trị dịch vụ công ty thu được theo kỳ kế toán phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ cho chủ đầu tư mà không nằm trong hoạt động tư vấn và giám sát.

Doanh thu hoạt động tài chính: có duy nhất từ lãi tiền gửi ngân hàng.

1.1.3. Đặc điểm chi phí của Công ty

Từ yêu cầu của nhà quản lý hay để kiểm soát chi phí phát sinh thì công ty đã phân loại chi phí thành các khoản mục chi phí:

Giá vốn hàng bán: tổng hợp các chi phí công ty bỏ ra để thực hiện các hoạt động dịch vụ. Bao gồm các loại chi phí về nhân công trực tiếp, các chi phí chung khác. Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH, giá vốn hàng bán được kế toán tổng hợp khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho chủ đầu tư.

Với đặc thù trong sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp, chi phí nhân công trực tiếp chủ yếu là tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên thuộc bộ phận kỹ thuật. Giá vốn hàng bán cũng gồm các khoản chi phí về văn phòng phẩm, chi phí chung khác như điện thoại, điện nước, internet,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp: bao gồm tất cả các chi phí để duy trì hoạt động của công ty như: chi phí điện thoại, internet, chi phí vé tàu xe, chi phí thuê nhà

ở cho chuyên gia, chi phí mua sắm trang thiết bị.

Chi phí tài chính: chủ yếu là chi phí đi vay và chênh lệch tỷ giá.

Chi phí khác: bao gồm các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý tài sản cố định.

Điểm đặc biệt một chút trong các khoản chi phí này là chi phí mua sắm trang thiết bị (máy tính, máy in, máy copy,...), ở các đơn vị khác chi phí này có thể được theo dõi vào TSCĐ, công cụ dụng cụ... và được phân bổ nhiều kỳ. Tuy nhiên ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH thì khác, các trang thiết bị này là được cấp từ chủ đầu tư của dự án, công ty bỏ tiền ra mua và sẽ được chủ đầu tư thanh toán lại, cho nên có những máy móc trị giá vài chục triệu vẫn chưa đưa thẳng vào chi phí trong kỳ.

Cũng như kế toán doanh thu, kế toán cũng phải thực hiện các nguyên tắc: Nguyên tắc khách quan, nguyên tắc phù hợp, nguyên tắc thận trọng để phản ánh thông tin chính xác, đầy đủ về chi phí và kết quả kinh doanh. Đồng thời kế toán chi phí cũng bảo đảm nguyên tắc ghi sổ.

1.2. Tổ chức quản lý doanh thu và chi phí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH

Thời gian để thực hiện các dịch vụ là khá dài cho nên việc kiểm soát chi phí và doanh thu gặp nhiều khó khăn. Công ty đã nhận thức được những ảnh hưởng lớn của doanh thu, chi phí đến kết quả kinh doanh của công ty nên công ty đã chú trọng đến việc quản lý doanh thu, chi phí.

**** Tổ chức quản lý doanh thu của Công ty***

Doanh thu từ hợp đồng được theo dõi tại Trợ lý Giám đốc dự án và bộ phận kế toán. Trợ lý Giám đốc dự án sẽ đưa ra báo cáo về tình hình hoạt động của công ty để từ đó xây dựng các kế hoạch cung cấp dịch vụ trong thời gian tiếp theo. Tại bộ phận kế toán, đây là nơi theo dõi chủ yếu các khoản thu về giá trị, thời gian thu hồi các khoản thu, từ đó lập các báo cáo cần thiết cho ban Giám đốc.

**** Tổ chức quản lý chi phí của Công ty***

Chi phí giá vốn và quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát

triển Công nghiệp HTH thường chủ yếu là chi phí về lao động. Cho nên để sử dụng có hiệu quả các khoản chi phí này, Ban Giám đốc và các bộ phận khác đã tuyển dụng những lao động có trình độ chuyên môn cao và phù hợp; phân công và bố trí lao động hợp lý.

Do thời gian thực hiện đơn hàng dài nên việc tập hợp và theo dõi các khoản chi phí cần phải chặt chẽ. Để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm được chi phí thì công ty đã xây dựng định mức từng loại chi phí cho từng nhóm dịch vụ sao cho mỗi hợp đồng sẽ có mức lãi khoảng 10%.

**** Tổ chức công tác xác định kết quả của Công ty***

Để đánh giá hiệu quả kinh doanh của công ty trong năm về mặt lợi nhuận, khi kết thúc niên độ kế toán, bộ phận kế toán căn cứ vào sổ sách kế toán để xác định lãi, lỗ từ hoạt động kinh doanh của công ty để báo cáo lên Ban Giám đốc. Nhân viên kế toán tổng hợp chịu trách nhiệm xác định: tổng doanh thu bán hàng, tổng các khoản giảm trừ doanh thu trong năm; tổng giá vốn hàng bán; tổng chi phí quản lý kinh doanh trong năm để xác định kết quả của hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, để kiểm soát khoa học, hợp lý về công tác quản lý doanh thu, chi phí của công ty thì phần lớn là do công tác xử lý các nghiệp vụ kế toán phải hợp lý, chặt chẽ tại bộ phận kế toán. Tuy nhiên cũng phải nói đến sự chỉ đạo của bộ phận lãnh đạo công ty. Ban lãnh đạo phải có chiến lược, chính sách bố trí nhân sự phù hợp để hoàn thành kế hoạch giúp công ty mang lại lợi nhuận cao.

Giám đốc dự án: là người điều hành mọi hoạt động của công ty và là người đại diện pháp nhân của công ty. Là người quyết định chiến lược, kế hoạch, phát triển công ty.

Nhiệm vụ:

- Điều hành mọi hoạt động giữa các thành viên của đội ngũ để họ trở thành một tổng thể thống nhất làm việc với hiệu quả cao.
- Đảm bảo toàn bộ công việc được hoàn thành đúng thời hạn và đúng yêu cầu của chủ đầu tư trên cơ sở bị ràng buộc về vốn và nguồn lực định sẵn.
- Tổ chức điều hành và lên kế hoạch dự án, đem lại lợi nhuận cho đơn vị.

Trợ lý Giám đốc dự án: có chức năng, nhiệm vụ:

- Giúp Giám đốc dự án duy trì hoạt động điều hành toàn bộ các mặt hoạt động của công ty.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của các bộ phận.

- Trợ giúp Giám đốc xây dựng định hướng chiến lược, kiểm soát công việc.

Chánh văn phòng:

- Chỉ đạo, giám sát hoạt động của văn phòng.

- Xây dựng nội quy, quy chế quản lý công ty.

Bộ phận kế toán: Có trách nhiệm phản ánh tình hình tài chính của công ty lên hệ thống sổ sách, hoạch định những chính sách về tài chính ngắn hạn, dài hạn. Cuối tháng lập hồ sơ thanh toán gửi cho chủ đầu tư.

Chức năng của bộ phận kế toán:

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, giúp Giám đốc dự án phân bổ kế hoạch đề ra hàng quý, tháng.

- Tham mưu cho Giám đốc dự án huy động các nguồn vốn tự có để hoạt động cung cấp dịch vụ một cách có hiệu quả.

- Chuẩn bị đủ kế hoạch vốn lưu động, vốn đầu tư để phục vụ cho chi tiêu, thực hiện kế hoạch hàng tháng.

- Lập báo cáo hàng tháng theo quy định của cơ quan quản lý cấp trên, lập hồ sơ thanh toán gửi cho chủ đầu tư.

- Kiểm tra chứng từ đầu vào theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước quy định.

- Đôn đốc việc thu hồi công nợ, đối chiếu công nợ với khách hàng hàng tháng, hàng quý.

- Tổ chức tính lương và bảo hiểm xã hội.

Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật: Kiểm tra chất lượng, lưu trữ các tài liệu kỹ thuật, các quy trình, quy phạm thiết kế của Việt Nam và Quốc tế. Bao gồm:

- Kỹ sư thường trực.

- Trợ lý kỹ sư thường trực

- Kỹ sư trắc địa

- Kỹ sư địa kỹ thuật

- Kỹ sư cầu/ kết cấu

- Kỹ sư vật liệu/ thí nghiệm

- Kỹ sư khối lượng/ thanh toán
- Kỹ sư đường

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

2.1. Kế toán doanh thu và thu nhập khác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH

2.1.1. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ tại Công ty

2.1.1.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xác nhận cung cấp dịch vụ (05 - LĐTL)
- Hóa đơn GTGT (01GTKT3/001): Khi nhà thầu chấp nhận ý kiến của nhà tư vấn thì nhân viên kinh doanh sẽ báo cho bộ phận kế toán để căn cứ trên Phiếu xác nhận cung cấp dịch vụ có chữ ký của Giám đốc dự án và kế toán trưởng, kế toán phải thu lập hóa đơn GTGT. Hóa đơn GTGT sử dụng theo mẫu của Bộ Tài Chính ban hành và được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại quyền hóa đơn

Liên 2: Giao cho khách hàng

Liên 3: Lưu hành nội bộ

- Phiếu thu: Xác định số tiền mặt, ngoại tệ,... thực tế nhập từ quỹ về làm căn cứ để thủ quỹ thu tiền, ghi sổ quỹ, kế toán ghi nhận các khoản thu có liên quan. Phiếu thu do kế toán phải thu lập và lập thành 3 liên:

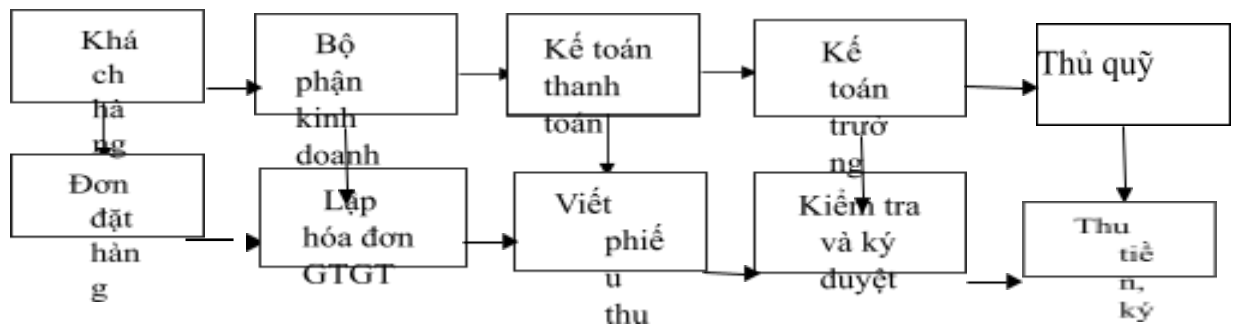
Liên 1: Lưu tại quyền phiếu thu của công ty

Liên 2: Giao cho khách hàng

Liên 3: Giao cho thủ quỹ ghi sổ

- Giấy Báo Có: Khi khách hàng thanh toán tiền bằng chuyển khoản Ngân hàng thì chứng từ là Giấy báo Có của Ngân hàng gửi đến bộ phận kế toán của công ty. Khi nhận được Giấy báo Có, kế toán phải thu tiến hành ghi sổ và lưu giữ tại bộ phận kế toán.

Sơ đồ 2.1: Trình tự lập và quy trình luân chuyển hóa đơn GTGT



Dưới đây là một số mẫu chứng từ của công ty sử dụng trong các nghiệp vụ phát sinh.

Ví dụ: Nghiệp vụ công ty thực hiện tư vấn Nhà thầu nên xem lại biện pháp thi công để xác định rõ việc áp dụng đơn giá của Hợp đồng hay áp dụng đơn giá mới, và tư vấn nhà thầu nên tách AG ra khỏi VO.4. Nhà thầu đã chấp nhận và đang thực hiện theo yêu cầu của nhà tư vấn.

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công
nghiệp HTH Bộ phận: Kinh doanh**

Mẫu số: 05 – LĐTTL
*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU XÁC NHẬN CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Ngày 10 tháng 06 năm 2014

Tên đơn vị (hoặc cá nhân): **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH**

Theo hợp đồng số : 06/2014/HĐTVGS ngày 05 tháng 06 năm 2014

STT	Tên sản phẩm (công việc)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	D
1	Tư vấn nhà thầu xem lại biện pháp thi công gói thầu EX4	L	1	11.000.000	11.000.000	
2	Tư vấn nhà thầu nên tách AG ra khỏi VO.4	L	1	8.580.000	8.580.000	
	Cộng				19.580.000	

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./

(Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%)

Người giao việc
(Ký, họ tên)

Người nhận việc
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra chất lượng
(Ký, họ tên)

Ngày 10 tháng 06 năm 2014
Người duyệt
(Ký, họ tên)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 10 tháng 06 năm 2014

Mẫu số: 01GTKT3/001

K

ý

h

iệ

u

:

H

T

H

/

1

3

P

S

ố

:

0

0

0

0

2

1

5

Đơn vị bán hàng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại:

Mã số thuế: 0104779398

Họ tên người mua hàng: Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8,9, Tòa nhà Lilama 10, Đường Lê Văn Lương kéo dài, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Mã số thuế:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phí tư vấn	L	1	10.000.000	10.000.000
2	Phí tư vấn	L	1	7.800.000	7.800.000
Cộng tiền hàng:		17.800.000			
Thuế suất thuế	Tiền thuế GTGT:	1.780.000			
GTG					

T: 10%		
Tổng cộng tiền thanh toán:		19.580. 000

Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH**

Bộ phận: Kế toán

Mẫu số 01 – TT

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/
QĐ-BTC Ngày 20/03/2006 của Bộ
trưởng BTC)*

PHIẾU THU Quyền số: 06

*Ngày 10 tháng 06 năm
2014*

Số: 00023

Nợ: 1111

Có: 5111

Họ tên người nộp tiền: Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 8,9, Tòa nhà Lilama 10, Đường Lê Văn Lương kéo dài, Trung Văn, Từ Liêm, Hà

Nội Lý do nộp: Phí tư vấn

Số tiền: 19.580.000 (Viết bằng chữ): Mười chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng chẵn ./

*Ngày 10 tháng 06 năm
2014*

Phụ lục gốc

Giám đốc
*(Ký, họ tên, đóng
dấu)*

Kế toán
trưởng
*(Ký, họ
tên)*

Người nộp
tiền
(Ký, họ tên)

Người lập
phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

2.1.1.2. Tài khoản sử dụng

Hạch toán doanh thu tại Công ty được thực hiện trên sổ chi tiết, sổ cái Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng. Trong đó có tài khoản 5111: Doanh thu bán hàng hóa. Tài khoản này được chi tiết thành:

Tài khoản 51111: Doanh thu dịch vụ tư vấn,

Tài khoản 51112: Doanh thu dịch vụ giám sát.

Đồng thời trên Phần mềm kế toán còn chi tiết cấp 3 thành tài khoản còn theo đối tượng khách hàng.

Trong quá trình hạch toán doanh thu công ty còn sử dụng: Tài khoản 131 – Phải thu khách hàng; Tài khoản 3331 – Thuế GTGT phải nộp...

Công ty vận dụng theo hình thức ghi sổ: Nhật ký chung trên cơ sở dùng phần mềm kế toán FAST. Trong quá trình hạch toán doanh thu được phản ánh trong sổ chi tiết tài khoản 51111, sổ chi tiết tài khoản 51112, sổ nhật ký chung, và sổ cái tài khoản 511.

2.1.1.3. Kế toán chi tiết doanh thu bán hàng

Với hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát, công ty cung cấp dịch vụ theo phương thức trực tiếp. Khi tư vấn cho chủ đầu tư về lĩnh vực tổ chức thực hiện dự án hay giải phóng mặt bằng thì chủ đầu tư sẽ chấp nhận thanh toán ngay hoặc ký chấp nhận thanh toán trên hóa đơn. Khi đó, kế toán ghi sổ doanh thu.

Hóa đơn cung cấp dịch vụ cho khách hàng sau khi được kế toán bán hàng lập và kiểm tra tính hợp lý hợp lệ được chuyển cho bộ phận kế toán. Trước tiên kế toán viên kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ, sau đó sẽ viết hóa đơn GTGT cung cấp dịch vụ vào bảng kê hóa đơn, chứng từ cung cấp dịch vụ và nhập số liệu vào phần mềm kế toán. Phần mềm FAST sẽ tự động cập nhật các số liệu vào sổ chi tiết tài khoản 51111, sổ chi tiết tài khoản 51112, sổ chi tiết phải thu khách hàng, báo cáo cung cấp dịch vụ theo từng hóa đơn và từng ngày.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Mẫu số S38-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ
CHI
TIẾT**

Tài
khoản:
51111

Tên tài khoản:
Doanh
thu dịch
vụ tư
vấn
Tháng
06 năm
2014

Đơn vị: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
05/06	05/06	0000111	Phí tư vấn thực hiện dự án	1311		20.015.424.311
....						
10/06	10/06	0000122	Phí tư vấn cho gói thầu EX4	1111		19.580.000

*Công nhân để nhập công nhân
nguồn*

*Viện Kế toán – Kiểm
toán*

....						
28/06	28/06	0000135	Phí tư vấn đề xuất chỉnh sửa các gói thầu	1311		17.926.145.368
....						
30/06	30/06		Kết chuyển doanh thu cung cấp dịch vụ sang tài khoản XĐKQKD	911	58.541.569.679	
			Cộng		58.541.569.679	58.541.569.679

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tõ 9,

Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Mẫu số S38-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI
TIẾT**

Tài khoản: 51112

Tên tài khoản: Doanh
thu dịch vụ giám sát

Tháng 06 năm 2014

Đơn vị: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
17/06	17/06	0000123	Phí giám sát nhà thầu chỉnh sửa VO theo tư vấn về việc áp dụng đề án vật liệu	1311		21.345.400.000
....						
28/06	28/06	0000136	Phí giám sát các gói thầu	1311		19.660.828.577
....						
30/06	30/06		Kết chuyển doanh thu cung cấp dịch vụ sang tài khoản XĐKQKD	911	54.006.228.577	
			Cộng		54.006.228.577	54.006.228.577

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

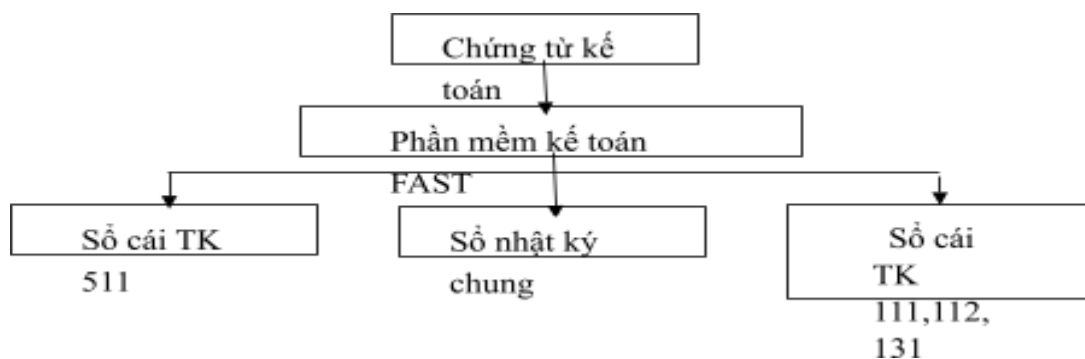
2.1.1.4. Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng

Quá trình kế toán tổng hợp được thực hiện trên phần mềm kế toán FAST. Cứ định kỳ 1 tuần kế toán viên sẽ cập nhật các chứng từ vào máy tính, sau đó phần mềm kế toán tự động tổng hợp số liệu vào các sổ tổng hợp của công ty.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ để nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán. Các thông tin được tự động nhập vào sổ nhật ký chung, sổ kế toán chi tiết tài khoản 51111, sổ kế toán chi tiết tài khoản 51112, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái các tài khoản liên quan (như sổ cái tài khoản 131).

Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo các thông tin được nhập trong kỳ. Cuối kỳ, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 2.2: Trình tự kế toán tổng hợp doanh thu



**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ
9, Phường Hoàng Liệt, Quận
Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của
Bộ trưởng BTC)

Đơn vị: VNĐ

N
H
Ậ
T
K
Ý
C
H
U
N
G
N
ã
m
2
0
1
4

STT	NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
		SH	NT				Nợ	Có

*Công thức để nhập công thức
nguyên*

*Viện Kế toán – Kiểm
toán*

....							
09	05/06	0000111	05/06	Phí tư vấn thực hiện dự án		1331 511	20.015.424.311 20.015.424.311
....							
14	10/06	0000122	10/06	Phí tư vấn cho gói thầu EX4		1111 511	19.580.000 19.580.000
....							
25	17/06	0000123	17/06	Phí giám sát nhà thầu chỉnh sửa VO theo tư vấn về việc áp dụng đề án vật liệu		1311 511	21.345.400.000 21.345.400.000
....							
28	28/06	0000135	28/06	Phí tư vấn đề xuất chỉnh sửa các gói thầu		1311 511	17.926.145.368 17.926.145.368
29	28/06	0000136	28/06	Phí giám sát các gói thầu		1311 511	19.660.828.577 19.660.828.577
30				Kết chuyển doanh thu cung cấp dịch vụ sang tài khoản XĐKQKD		511 911	112.547.798.256 112.547.798.256
				Cộng			

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

SỔ CÁI

Tháng 06 năm 2014

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của
Bộ trưởng BTC)

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng. Số hiệu TK: 511

Đơn vị: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
05/06	05/06	0000111	Phí tư vấn thực hiện dự án	09	1311		20.015.424.311
....							
10/06	10/06	0000122	Phí tư vấn cho gói thầu EX4	14	1111		19.580.000
17/06	17/06	0000123	Phí giám sát nhà thầu chỉnh sửa VO theo tư vấn về việc áp dụng đề án vật liệu	25	1311		21.345.400.000
....	...	...			...		
28/06	28/06	0000135	Phí tư vấn đề xuất chỉnh sửa các gói thầu	28	1311		17.926.145.368
28/06	28/06	0000136	Phí giám sát các gói thầu	29	1311		19.660.828.577
....							
30/06	30/06		Kết chuyển doanh thu cung cấp dịch vụ sang tài khoản XĐKQKD	30	911	112.547.798.256	
			Cộng			112.547.798.256	112.547.798.256

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đối với khoản giảm trừ doanh thu của công ty là khoản giảm giá hàng bán thì dựa vào chứng từ gốc do khách hàng chuyển đến gồm: hóa đơn GTGT mà lúc công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Công ty sẽ giảm giá hàng bán khi nhà thầu thanh toán sớm trước khi công ty cung cấp dịch vụ. Kế toán phải thu theo dõi trên tài khoản 532 – giảm giá hàng bán. Kế toán tổng hợp tài khoản giảm giá hàng bán cũng được làm tương tự như đối với các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng
Mai, TP. Hà Nội

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm
2014

Tên tài khoản: Giảm giá hàng bán. Số hiệu TK: 532 Đơn vị: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
20/06	20/06	0000124	Giảm phí tư vấn cho chủ đầu tư	19	131	24.000.500	
20/06	20/06	0000125	Giảm phí giám sát cho chủ đầu tư	20	131	48.250.000	
....							
30/06	30/06		Kết chuyển		511	876.257.774	
			Cộng			876.257.774	876.257.774

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

*Chương trình để được nộp chương trình
ngân sách*

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

*Viện Kế toán – Kiểm
toán*

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Ngoài thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt thì công ty còn sử dụng hình thức thanh toán thông qua tài khoản tiền gửi ngân hàng. Để thuận tiện cho việc thanh toán, công ty đã mở nhiều tài khoản tại các ngân hàng như: VP Bank, SCB, DPS. AB Bank. Nhờ đó mà hàng tháng công ty đều nhận được lãi tiền gửi thanh toán từ ngân hàng mà công ty đã mở tài khoản.

2.1.2.1. Chứng từ sử dụng

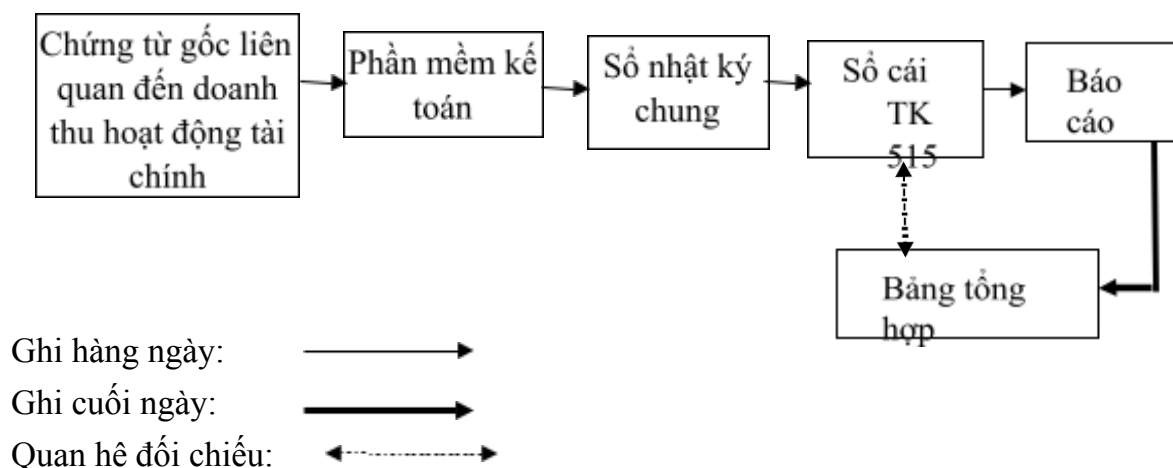
Giấy báo có của ngân hàng: Khi có lãi tiền gửi thanh toán từ ngân hàng thì chứng từ là Giấy báo Có của Ngân hàng gửi đến bộ phận kế toán của công ty. Khi nhận được Giấy báo Có, kế toán phải thu tiền hành ghi sổ và lưu giữ tại bộ phận kế toán.

Ngân hàng VP Bank Chi nhánh: 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	GIẤY BÁO CÓ Ngày: 28-06-2014 GDV:
	Mã Mã KH: 20040 Số GD:
KH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH Mã số thuế: 0104779398 Số TK: 0541000225646 Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau: Số tài khoản ghi Có: 21116546 Số tiền bằng số: 121.914.028 Số tiền bằng chữ: một trăm hai mươi một triệu chín trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi tám đồng./	
Nội dung: Thu tiền lãi	

Giao dịch viên

Kiểm soát

Sơ đồ 2.3: Quy trình luân chuyển chứng từ doanh thu hoạt động tài chính



2.1.2.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính: phản ánh số lãi tiền gửi ngân hàng, chênh lệch tỷ giá.

Tài khoản 515 được chi tiết thành các tài khoản:

- Tài khoản 5151: Lãi tiền gửi ngân hàng. Trong đó:

- + TK 51511: Lãi tiền gửi ngân hàng AB Bank;
- + TK 51512: Lãi tiền gửi ngân hàng VP Bank;
- + TK 51513: Lãi tiền gửi ngân hàng SACOMBank;
- + TK 51514: Lãi tiền gửi ngân hàng DPS.

- Tài khoản 5152: Chênh lệch tỷ giá

2.1.2.3. Kế toán chi tiết doanh thu hoạt động tài chính

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng về số lãi tiền gửi, kế toán viên đối chiếu số lãi này với số lãi tính toán được dựa trên tỷ suất lãi vay và số tiền gốc để nhập dữ liệu vào phiếu thu tiền gửi. Từ đó máy tính sẽ tự cập nhật vào sổ chi tiết tài khoản 5151 - Lãi tiền gửi ngân hàng, sổ chi tiết tài khoản 5152 – Chênh lệch tỷ giá.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng
Mai, TP. Hà Nội

**SỔ CHI TIẾT TÀI
KHOẢN 515**

Tài khoản: 51511
Tên tài khoản: Lãi tiền
gửi ngân hàng AB
Bank Tháng 06 năm
2014

Mẫu số S38-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của
Bộ trưởng BTC)

Đơn vị : VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
07/06	07/06	AB02/014	Thu tiền lãi ABBank	11216		100.550.210
10/06	10/06	AB07/014	Thu tiền lãi ABBank	11216		90.345.080
30/06	30/06		Kết chuyển	911	190.895.290	
			Cộng		190.895.290	190.895.290

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng
Mai, TP. Hà Nội

Mẫu số S38-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của
Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT TÀI
KHOẢN 515**

Tài khoản: 51512

Tên tài khoản: Lãi tiền
gửi ngân hàng
VPBank Tháng 06
năm 2014

Đơn vị : VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
12/06	12/06	VP12/014	Thu tiền lãi VPBank	11211		50.550.000
28/06	28/06	VP28/014	Thu tiền lãi VPBank	11211		121.914.028
30/06	30/06		Kết chuyển	911	172.464.028	
			Cộng		172.464.028	172.464.028

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.1.2.4. Kế toán tổng hợp doanh thu hoạt động tài chính

Tương tự như kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng. Quá trình trình kế toán tổng hợp được thực hiện trên phần mềm kế toán

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ để nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán. Các thông tin được tự động nhập vào sổ nhật ký chung, sổ kế toán chi tiết tài khoản 5151, sổ kế toán chi tiết tài khoản 5152, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái các tài khoản liên quan (như sổ cái tài khoản 112).

Việc đối chiếu giữa sổ liệu tổng hợp với sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo các thông tin được nhập trong kỳ. Cuối kỳ, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi,
Tổ 9, Phường Hoàng Liệt, Quận
Hoàng Mai, TP. Hà Nội

N
H
Ậ
T
K
Ý
C
H
U
N
G
N
ã
m
2
0
1
4

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của
Bộ trưởng BTC)

Đơn vị: VND

		Chứng từ		Đã ghi	Số hiệu TKĐU	Số phát sinh
--	--	----------	--	--------	--------------	--------------

STT	NTGS	Ngày	Số	Diễn giải	số cái		Nợ	Có
....								
09	07/06	07/06	AB02/014	Thu tiền lãi ABBank		11216 515	100.550.210	100.550.210
10	08/06	08/06	SB02/014	Thu tiền lãi SACOMBank		11212 515	111.345.080	111.345.080
....								
20	28/06	28/06	DP02/014	Thu tiền lãi DPS		11213 515	90.000.000	90.000.000
21	28/06	28/06	VP02/014	Thu tiền lãi VPBank		11211 515	121.914.028	121.914.028
31	30/06	30/06		Kết chuyển		515 911	475.809.318	475.809.318
				Cộng			...	...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2014
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng
Mai, TP. Hà Nội

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)

S
Ổ
C
Á
I

T
h
á
n
g
0
6
n
ă
m
2
0
1
4

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính. Số hiệu TK:
515

Đơn vị: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
							
07/06	07/06	AB08/014	Thu tiền lãi ABBank	09	11216		100.550.210
08/06	08/06	SB08/014	Thu tiền lãi SACOMBank	10	11212		111.345.080
....							
28/06	28/06	DP28/014	Thu tiền lãi DPS	20	11213		90.000.000
28/06	28/06	VP28/014	Thu tiền lãi VPBank	21	11211		121.914.028
....							
30/06	30/06		Kết chuyển		911	475.809.318	
			Cộng			475.809.318	475.809.318

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.1.3. Kế toán thu nhập khác

Tại công ty có các nghiệp vụ liên quan đến thu nhập khác là các khoản nhượng bán, thanh lý tài sản cố định. Khi nhượng bán, thanh lý tài sản cố định phải có sự phê duyệt của Giám đốc dự án, bộ phận văn phòng lập biên bản thanh lý.

2.1.3.1. Chứng từ sử dụng

Biên bản đánh giá lại TSCĐ (04 – TSCĐ)

Biên bản thanh lý TSCĐ (02 – TSCĐ)

2.1.3.2. Tài khoản sử dụng

Kế toán sử dụng tài khoản 711 – Thu nhập khác để theo dõi. Trong đó, tài khoản 7111: thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tài khoản 7112: Thu nhập khác

ÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

Mẫu số: 04 – TS

(Ban hành theo QĐ số 15/2

Ngày 20/03/2006 của Bộ t

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ LẠI TSCĐ

Ngày 30 tháng 06 năm 2014 Số: 09

Nợ:

Có:

Yết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Về việc đánh giá lại
Nguyễn Mạnh Hùng – Giám đốc dự án
Nguyễn Xuân Hùng – Trợ lý Giám đốc dự án - Ủy viên
Nguyễn Thị Nguyệt Thu – Kế toán trưởng - Ủy viên
Vũ Thùy Linh – Kế toán theo dõi TSCĐ - Ủy
viên n đánh giá lại giá trị TSCĐ sau đây:

Máy đã cũ, không sử dụng được.

Ủy viên/người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

*Ngày 30 tháng 06
năm 2014*

Giám đốc công ty

(K

ý,

họ

tên

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH
BIÊN BẢN THANH LÝ TSCĐ

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Căn cứ vào tình trạng máy Fax Ricoh
3320L

I. Ban thanh lý TSCĐ gồm:

Ông (Bà): Nguyễn Mạnh Hùng – Giám
đốc dự án

Ông (Bà): Nghiêm Xuân Hùng – Trợ lý
Giám đốc dự án - Ủy viên Ông (Bà):
Ứng Thị Nguyệt Thu – Kế toán trưởng -
Ủy viên

Ông (Bà): Vũ Thùy Linh – Kế toán theo
dõi TSCĐ - Ủy viên

II. Tiến hành thanh lý TSCĐ

Tên ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng)

TSCĐ:

Số hiệu TSCĐ: Ricoh

Hãng sản
xuất (xây
dựng):

RICOH

Năm sản
xuất:

Năm đưa vào sử dụng: 2010

Số thẻ TSCĐ: 30 Nguyên giá TSCĐ:

24.000.000

Giá trị hao mòn đã trích tới thời điểm
thanh lý:

20.322.000

Giá trị còn lại TSCĐ: 3.678.000

**III. Kết
luận
cho
ban
than**

**h lý
TSC
Đ:
Đồng
ý cho
than
h lý**

Số 08

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Trưởng ban thanh lý

(Ký, họ tên)

**IV. Kết
quả
thanh
lý
TSCĐ**

Chi phí thanh lý TSCĐ

(Viết bằng chữ) Giá trị thu hồi:

4.678.000 VNĐ

Đã ghi giảm thẻ TSCĐ ngày 30 tháng 06
năm 2014

Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Số thẻ TSCĐ	Giá trị đang ghi sổ			Giá trị còn lại theo đánh giá lại	Chênh lệch Tăng
			Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại		
B	C	D	1	2	3	4	5
Máy Fax Ricoh 20L	RICOH	2	34.000.000	30.322.000	3.678.000	4.678.000	1.000.000 0
Cộng							

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

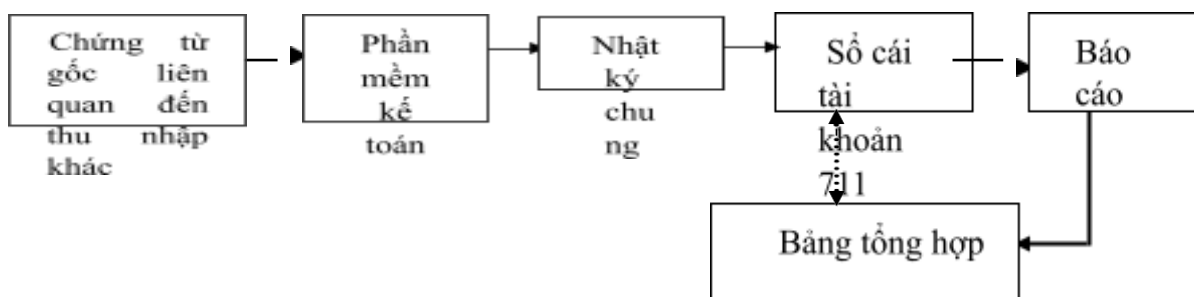
Giám đốc công ty

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán thu nhập khác



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: →

Quan hệ đối chiếu: ↔

2.1.3.2. Kế toán chi tiết thu nhập khác

Căn cứ vào quyết định thanh lý TSCĐ, kế toán viên lập biên bản thanh toán TSCĐ và nhập dữ liệu vào biên bản thanh lý, hồ sơ thanh lý TSCĐ. Từ đó máy sẽ tự động vào sổ chi tiết tài khoản 711

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN 711

Tài khoản: 7111

Tên tài khoản: Thu nhập thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ

(Tháng 06 năm 2013)

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
30/06	30/06	TL30	Thanh lý TSCĐ thu bằng tiền mặt	1111	4.678.000	
			Kết chuyển	911	4.678.000	
			Cộng		4.678.000	4.678.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.1.3.3. Kế toán tổng hợp thu nhập khác

Khi thanh lý tài sản cố định, kế toán viên lập hóa đơn bán hàng và phải thu khách hàng để ghi nhận doanh thu bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ, nguyên vật

liệu...Từ chứng từ đối, kế toán nhập dữ liệu vào máy và máy sẽ tự động vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 711, sổ chi tiết các tài khoản liên quan.

Quy trình kế toán tổng hợp thu nhập khác được thực hiện tương tự như đối với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀU
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**NHẬT
KÝ
CHUNG**

Đơn vị: VND

Năm
2014

STT	NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số phát sinh	
		SH	NT			Nợ	Có
....							
31	30/06	GTTH 30	30/06	Thanh lý TSCĐ thu bằng tiền mặt	1111 711	4.678.000	4.678.000
							
				Cộng			

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người mua hàng
(Ký, họ tên)

Người bán hàng
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Sổ cái Tài khoản 711

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm 2014

Đơn vị: VNĐ

Tên tài khoản: Thu
nhập khác. Số hiệu
TK: 711

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
30/06	30/06	GTTH 30	Thanh lý TSCĐ thu bằng tiền mặt	31	1111		4.678.000
....							
30/06	30/06		Kết chuyển		911	4.678.000	
			Cộng			200.678.000	200.678.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

2.2. Kế toán chi phí tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH

2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng

Bảng chấm công (01a – LĐTL): là cơ sở để kế toán tính ra chi phí nhân công trực tiếp.

Bảng phân bổ tiền lương ở bộ phận kỹ thuật

Bảng tính giá thành dịch vụ

Dưới đây là một số mẫu chứng từ của công ty sử dụng trong các nghiệp vụ phát sinh:

Ví dụ: Cuối tháng, hợp đồng kinh tế về việc: Thay đổi thiết kế cầu B35 đã hoàn thành và bàn giao sản phẩm, dịch vụ cho nhà thầu.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Mẫu số: 01a – LĐTL

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)

**BẢN
G
CH
ẤM
CÔ
NG**

Tháng 06 năm 2014

S T T	Họ và tên	Ngạch bậc lương hoặc cấp bậc chức vụ	Ngày trong tháng					Quy ra công				
			1	2	3	...	30	Số công hưởng lương sản phẩm	Số công hưởng lương thời gian	Số công nghỉ việc, ngừng việc hưởng 100% lương	Số công nghỉ việc, ngừng việc hưởng 60% lương	Số công hưởng BHXH
A	B	C	1	2	3	...	30	31	32	33	34	35
...	...	...						...	...	...	...	...
7	Bùi Thị Hải	Kỹ sư cầu							25	3	2	23
8	Trần Văn Hải	Kỹ sư đường							25	3	2	23
...	...	...						...	...	...	...	...
	Cộng											

(Ký, họ tên)

Người chấm công

Phụ trách bộ phận

(Ký, họ tên)

Ngày ...

tháng ...

năm ...

Người

duyet

*(Ký, họ
tên)*

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**
Bộ phận:

Mẫu số: 11-LĐTL
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG PHÂN BỐ TIỀN
LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM
XÃ HỘI**
Tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

S T T	Ghi Có TK Ghi Nợ các TK	TK 334-Phải trả người lao động			TK 338-Phải trả, phải nộp khác				Tk 335 – Chi phí phải trả	Tổng cộng
		Lương	Các khoản khác	Cộng Có TK 334	KPCĐ	BHXH	BHYT	Cộng Có TK 338		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	TK 622	250.500.000	10.800.000	261.300.000	2.505.000	17.535.000	3.757.500	23.797.500		285.097.500
2	TK 627	200.550.000		200.550.000	2.005.500	14.038.500	3.008.250	19.052.250		219.602.250
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
5	TK 334				571.473	4.000.308	857.209	5.428.989		5.428.989
	Cộng			...				...		...

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày
30
tháng
06 năm
2014
Kế

toán
trưởng
(Ký, họ
tên)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

BẢNG TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

Tháng 06 năm 2014

Số: TG04-TKKT

Tên sản phẩm, dịch vụ: Thay đổi thiết kế cầu B35

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Tổng tiền	Chia ra	
		NCTT	Chi phí chung
1. Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ	4.749.199.828	2.374.599.914	2.374.599.914
2. Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ	5.505.673.018	3.254.872.864	2.250.800.154
3. Tổng giá thành dịch vụ	10.254.872.846	5.629.472.778	4.625.400.068

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

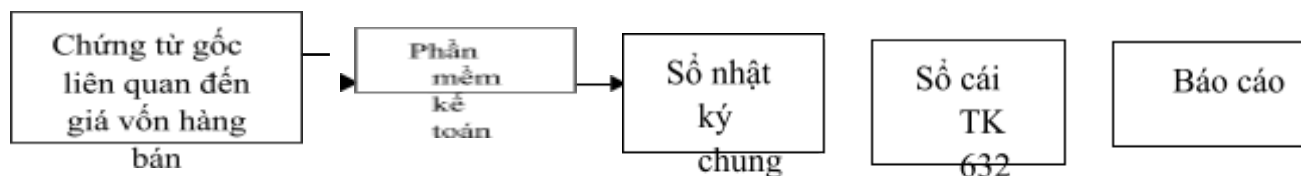
Người lập

Kế toán trưởng

(Đã ký)

(Đã ký)

Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán giá vốn hàng bán



Bảng tổng hợp

Ghi hàng ngày: _____→
 Ghi cuối ngày: _____→
 Quan hệ đối chiếu: _____↔

Kế toán viên căn cứ vào các chứng từ gốc để tiến hành ghi sổ nhật ký chung, tiếp đó nhập dữ liệu vào các phân hệ thích hợp. Phần mềm FAST tự động lên các sổ liên quan.

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán. Tài khoản này được chi tiết thành các tài khoản cấp 2 theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:

- + Tài khoản 6321: Giá vốn hàng bán dịch vụ tư vấn thiết kế,
- + Tài khoản 6322: Giá vốn hàng bán dịch vụ thẩm tra,
- + Tài khoản 6323: Giá vốn hàng bán dịch vụ giám sát thực hiện,
- + Tài khoản 6324: Giá vốn hàng bán dịch vụ tư vấn quản lý dự án.

2.2.1.3. Kế toán chi tiết giá vốn hàng bán

Từ những chứng từ phản ánh các chi phí phát sinh trong kỳ, kế toán chi phí sẽ theo dõi các khoản chi phí này trên sổ chi tiết của các tài khoản và trên sổ Nhật ký chung. Kế toán viên nhập số liệu vào phần mềm kế toán FAST và từ đó phần mềm sẽ tự xử lý số liệu.

Trên cơ sở hệ thống chứng từ phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát của công ty, kế toán viên theo dõi chi phí phát sinh cho từng loại dịch vụ. Kế toán viên mở sổ chi tiết chi phí theo dõi tất cả các khoản chi phí phát sinh trong kỳ.

Khi nhận được các chứng từ về chi phí phát sinh, kế toán viên cập nhật chứng từ vào máy, máy sẽ tự động vào sổ chi tiết chi phí liên quan.

Hàng ngày từ những chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ để nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán. Các thông tin được tự động nhập vào sổ nhật ký chung, sổ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái các tài khoản liên quan.

Cuối tháng máy sẽ tổng hợp số liệu trên sổ kế toán chi tiết chi phí, số liệu tổng phát sinh rồi kết chuyển vào tài khoản 911.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH**

Mẫu số S38-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT

Tài khoản: 6321

Tên tài khoản: Giá vốn hàng

bán dịch vụ tư vấn thiết kế Đơn vị: VNĐ

Tháng 06 năm 2014

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
09/06	09/06	TV09	Thiết kế công trên đường công vụ	154	100.000.000	
....						
30/06	30/06	TV19	Thiết kế cầu B35	154	10.254.872.846	
30/06	30/06		Kết chuyển	911		25.254.872.846
			Cộng		25.254.872.846 6	25.254.872.846

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2014
Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH**

Mẫu số S38-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT

Tài khoản: 6322

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán dịch vụ thẩm tra

Tháng 06 năm 2014

Đơn vị: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
11/06	11/06	TT06	Thẩm tra cầu B35	154	7.710.000.600	
....						
27/06	27/06	TT10	Thẩm tra địa chất bổ sung	154	1.362.611.500	
....						
30/06	30/06		Kết chuyển	911		13.254.872.846
			Cộng		13.254.872.846	13.254.872.846

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Giám đốc

(Ký, họ tên)

2.2.1.4. Kế toán tổng hợp giá vốn hàng bán

Căn cứ vào chứng từ gốc, kế toán tổng hợp nhập số liệu vào máy, máy tính sẽ tự động vào sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 632, sổ chi tiết các tài khoản liên quan.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

**Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ 9,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng
Mai, TP. Hà Nội**

**SỐ
NH
ẬT
KÝ
CH
UN
G**

**Năm
2014**

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của
Bộ trưởng BTC)

Đơn vị: VNĐ

STT	N T GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/ư	Số phát sinh	
		Ngày	Số			Nợ	Có
...							
8	09/06	09/06	TV09	Thiết kế công trên đường công vụ	632 154	100.000.000	100.000.000
...							
11	11/06	11/06	TT06	Thẩm tra cầu B35	632 154	7.710.000.600	7.710.000.600
...							
28	27/06	27/06	TT10	Thẩm tra địa chất bổ sung	632 154	1.362.611.500	1.362.611.500
...							
31	30/06	30/06	TV19	Thiết kế cầu B35	632 154	10.254.872.846	10.254.872.846

32	30/06	30/06	TT03/06	Kết chuyển	911 632	79.254.872.846	79.254.872.846
				Cộng		...	...

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm 2014

Tên tài khoản: Giá vốn Đơn vị: VNĐ
hàng bán. Số hiệu TK:
632

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	Tk đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
09/0 6	09/06	TV09	Thiết kế công trên đường công vụ	8	154	100.000.000	
....							
11/06	11/06	TT06	Thăm tra cầu B35	11	154	7.710.000.600	
....							
27/0 6	27/06	TT10	Thăm tra địa chất bổ sung	28	154	1.362.611.500	
....							
30/0 6	30/06	TV19	Thiết kế cầu B35	31	154	10.254.872.846	
30/0 6	30/06	0133	Kết chuyển	32	911		79.254.872.846
			Cộng			79.254.872.846	79.254.872.846

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2014
Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

Phiếu chi (02 – TT)

Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (11 – LĐTL)

Hóa đơn xăng dầu chạy máy phát

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

**Mẫu số: 01 –
TT**

*(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ –
BTC ngày 20/03/2006 của BTC)*

PHIẾU CHI

Ngày 12 tháng 06 năm 2014

Quyển số:

Số: 161

Nợ 642: 1.000.000

Nợ 133: 100.000

Có 111: 1.100.000

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Thùy Linh

Địa chỉ: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

Lý do nộp: chi phí ngoại giao làm lý lịch tư pháp cho chuyên gia

Số tiền nộp: 1.100.000 (Viết bằng chữ): một triệu một trăm nghìn đồng

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 06 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**
Bộ phận:

Mẫu số: 11-LĐTL
*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)*

**BẢNG PHÂN BỐ TIỀN
LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM
XÃ HỘI**
Tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

S T T	Ghi Có TK Ghi Nợ các TK	TK 334-Phải trả người lao động			TK 338-Phải trả, phải nộp khác				Tk 335 – Chi phí phải trả	Tổng cộng
		Lương	Các khoản khác	Cộng Có TK 334	KPCĐ	BHXH	BHYT	Cộng Có TK 338		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
...	...	...	...	...	...	...	...	...		...
3	TK 6421	150.500.000	10.800.000	161.300.000	1.505.000	10.535.000	2.257.500	14.297.500		175.597.500
4	TK 6425								60.650.000	60.650.000
5	...									
	Cộng			...				...		

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày
30
tháng
06 năm
2014
Kế

toán
trưởng
(Ký, họ
tên)

**XÍ NGHIỆP BÁN LẺ XĂNG
DẦU**

số 1 Thành Công-Ba Đình-Hà
Nội Mã số thuế:
0100107564-001

HÓA ĐƠN (GTGT)

Liên 2: Khách hàng Ngày:
10/06/2014

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu:
BA/13T Số:
0236817

Đơn vị: Công ty xăng dầu Petrolimex khu
vực 1 Địa chỉ: số 1 Thành Công-Ba
Đình-Hà Nội

Nguồn hàng: nguồn hàng công ty Hình
thức thanh toán: tiền mặt

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

Địa chỉ: Số nhà 21, ngách 51, ngõ 15, Đường Ngọc Hồi, Tổ
9, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Mã số thuế: 0104779398

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ron - 92	Lít	181	20.282	3.671.009
Thuế suất GTGT: 10% Mức phí XD: 1000đ/lít		Cộng tiền hàng:			3.671.009
		Tiền thuế GTGT:			367.101
		Tiền phí xăng dầu:			181.000
		Tổng cộng tiền thanh toán:			4.219.110

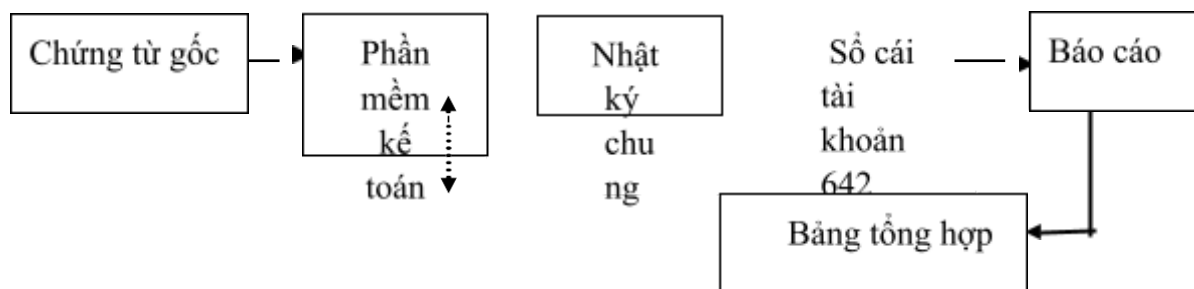
Số tiền viết bằng chữ: bốn triệu hai trăm mười chín nghìn một trăm mười nghìn đồng./

Người mua hàng

Người lập phiếu

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán quản lý doanh nghiệp

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:	—————→
Ghi cuối tháng:	—————→
Quan hệ đối chiếu	←-----→

Dựa vào các chứng từ: phiếu chi, hóa đơn thanh toán, giấy báo có, ... kế toán viên tiến hành ghi sổ nhật ký chung, tiếp đó nhập dữ liệu vào các phân hệ thích hợp. Máy tự động lên các sổ liên quan.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642 – chi phí quản lý doanh nghiệp. Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí doanh nghiệp phát sinh trong kỳ. Cuối kỳ, tài khoản được kết chuyển về tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 642 được chi tiết thành các tài khoản:

- Tài khoản 6421: Chi phí nhân viên quản lý
- Tài khoản 6422: Chi phí vật liệu quản lý.

Trong đó: Tài khoản 64221-chi phí sách báo, tạp chí văn phòng;

Tài khoản 64222-văn phòng phẩm, mực in.

- Tài khoản 6423: Chi phí quản lý đồ dùng văn phòng

- Tài khoản 6425: Chi phí quản lý thuế, phí và lệ phí. Trong đó: Tài khoản 64251-chi phí xin cấp visa;

Tài khoản 64252-thuế, phí các loại, chi phí thuế thuê nhà.

- Tài khoản 6426: Chi phí dự phòng

- Tài khoản 6427: Chi phí quản lý dịch vụ mua ngoài.
-

Trong đó: Tài khoản 64271-Chi phí quảng cáo, đăng tuyển dụng;

Tài khoản 64274-Chi phí thuê văn phòng;

Tài khoản 64275-Chi phí sửa chữa;

Tài khoản 64277-Chi phí thuê xe vận chuyển, chi phí mua xăng dầu

Tài khoản 64278-Chi phí vé máy bay công tác

- Tài khoản 6428: Chi phí bằng tiền khác.

2.2.2.3. Kế toán chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp

Căn cứ vào các chứng từ kế toán theo dõi từng loại chi phí và mở sổ chi tiết tương ứng. Trong kỳ, khi phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán nhận chứng từ rồi kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ đó. Khi kiểm tra xong thì kế toán thực hiện việc cập nhật chứng từ vào máy tính, máy sẽ tự động vào sổ chi tiết các tài khoản.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

Mẫu số

S38-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT

Tài khoản: 6421

Tên tài khoản: Chi
phí nhân viên quản
lý Tháng 06 năm
2014

Đơn vị: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
11/06	11/06	PC009	Lương nhân viên quản lý	334	150.500.000	
11/06	11/06	PC009	Chi phí BHXH	338	10.535.000	
11/06	11/06	PC009	Chi phí BHYT	338	2.257.500	
....						
30/06	30/06		Kết chuyển	911		15.345.600.539
			Cộng		15.345.600.539	15.345.600.539

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

**Mẫu số
S38-DN**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT

Tài khoản: 6423

Tên tài khoản: Chi phí

quản lý đồ dùng văn

Đơn vị: VNĐ

phòng Tháng 06 năm

2014

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
15/06	15/06	PC111	Thanh toán tiền phụ kiện máy tính	1111	2.461.818	
....						
28/06	28/06	PC202	Chi mua ổ cứng ngoài cho văn phòng chính	1111	1.790.000	
....						
30/06	30/06		Kết chuyển	911		2.550.790.539
			Cộng		2.550.790.539	2.550.790.539

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.2.4. Kế toán tổng hợp chi phí quản lý doanh nghiệp

Kế toán thực hiện kế toán tổng hợp chi phí quản lý doanh nghiệp trên phần mềm kế toán máy.

Hàng ngày từ những chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ để nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán. Các thông tin được tự động nhập vào sổ nhật ký chung, sổ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái tài khoản 642 và các sổ cái tài khoản liên quan.

Cuối tháng máy sẽ tổng hợp số liệu trên sổ kế toán chi tiết chi phí, số liệu tổng phát sinh rồi kết chuyển vào tài khoản 911.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC)

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 06 năm 2014

Đơn vị: VNĐ

STT	NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/r	Số phát sinh	
		SH	NT			Nợ	Có
....							
08	07/06	PKT 55	07/06	Hoàn ứng tiền thuê phòng	642 1411	24.200.000	24.200.000
09	08/06	PC90	08/06	Mua 14 chảo cho 7 gói công trường	642 1111	3.500.000	3.500.000
							
18	14/06	PC110	14/06	Chi công tác phí dự án	642 1111	25.000.000	25.000.000
....							
30	28/06	PC202	28/06	Chi mua ô cứng ngoài cho VP	642 1111	1.790.000	1.790.000
33	30/06		30/06	Kết chuyển	911 642	21.832.877.539	21.832.877.539
				Cộng		...	...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2014
Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC)

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm 2014

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp. Số hiệu TK: 642

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
07/06	07/06	PKT 55	Hoàn ứng tiền thuê phòng	08	1411	24.200.000	
....							
14/06	14/06	PC110	Chi công tác phí dự án	18	1111	25.000.000	
15/06	15/06	PC111	Thanh toán tiền phụ kiện máy tính	19	1111	2.461.818	
....							
28/06	28/06	PC202	Chi mua ô tô cứng ngoài cho văn phòng chính	33	1111	1.790.000	
30/06	30/06		Kết chuyển		911		21.832.877.539
			Cộng			21.832.877.539	21.832.877.539

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.3. Kế toán chi phí tài chính

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH ngoài việc gửi tiền vào các Ngân hàng để thực hiện giao dịch với khách hàng thì Công ty còn đi vay tiền với thời hạn khác nhau tại các Ngân hàng để thực hiện nhiều hoạt động khác.

Căn cứ vào thông báo lãi, hàng tháng kế toán hạch toán lãi phải trả Ngân hàng.

Ngoài ra, chi phí tài chính của công ty còn phản ánh từ chênh lệch tỷ giá, khi tỷ giá hiện tại nhỏ hơn tại thời điểm ghi nhận.

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

Giấy báo nợ của Ngân hàng

Phiếu chi nộp tiền mặt

Bảng kê lãi chi tiết

GIẤY BÁO NỢ

Ngân hàng AB Bank	Ngày: 24-06-2014	Mã GDV:
Chi nhánh: 30 Lê Trọng Tấn, Thanh		Mã KH:
Xuân, Hà Nội		20040
		Số GD: 13
KH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH		
Mã số thuế: 0104598708		
Số TK: 0541000225646		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:		
Số tiền bằng số: 9.429.000		
Số tiền bằng chữ: Chín triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn./		
Nội dung: Trả tiền lãi		
Giao dịch viên	Kiểm soát	

BẢNG KÊ LÃI CHI TIẾT

NGÂN HÀNG AB BANK Trang 1

BẢNG KÊ LÃI CHI TIẾT

Chi nhánh: Nam Hà Nội Từ ngày 25/05/2014 đến hết ngày 24/06/2014 Số hiệu:

Tên TK: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Số dư cuối ngày	Tích số	L/S	Tiền lãi (% tháng)
---------	----------	---------	-----------------	---------	-----	-----------------------

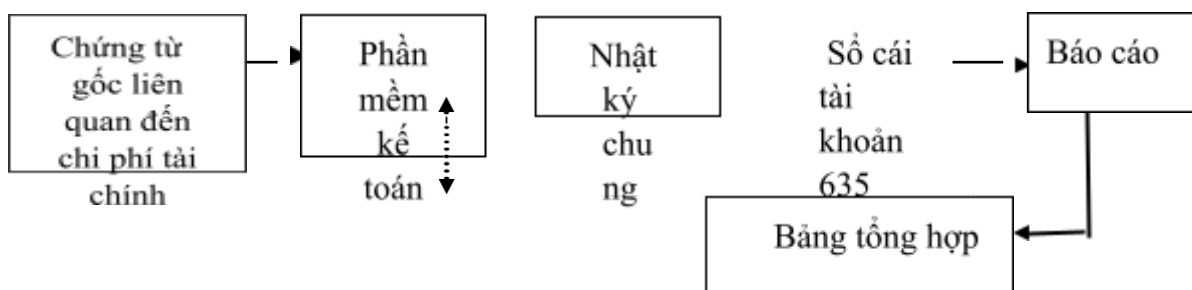
25/05/2014	02/06/2014	7	15.550.000	93.240.000		
------------	------------	---	------------	------------	--	--

02/06/2014	24/06/2014	21	45.250.000	1.050.000		
------------	------------	----	------------	-----------	--	--

Tổng tích số	94.290.000	0.1	9.429.000			
--------------	------------	-----	-----------	--	--	--

Lập phiếu (Ký, họ tên)	Kiểm soát (Ký, họ tên)	Trưởng phòng kế toán (Ký, họ tên)
---------------------------	---------------------------	--------------------------------------

Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán chi phí tài chính



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:	→
Ghi cuối tháng:	→
Quan hệ đối chiếu	↔

Quy trình xử lý nghiệp vụ:

Từ chứng từ thông báo lãi phải trả của Ngân hàng, căn cứ vào Giấy báo nợ của Ngân hàng kế toán ghi vào phiếu, sổ chi tiết tài khoản 635. Cuối tháng số liệu được tự động chuyển vào sổ cái tài khoản 635.

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính. Tài khoản này được chi tiết thành các tài khoản:

+ TK 6351: Chi phí tài chính-Lãi vay Ngân hàng.

Trong đó: TK 63511- Lãi vay Ngân hàng AB Bank;

TK 63512 – Lãi vay ngân hàng VP Bank;

TK 63513 – Lãi vay ngân hàng

CITIBank; TK 63514 – Lãi vay ngân

hàng DPS.

+ TK 6352: Chi phí tài chính-Chênh lệch tỷ giá.

2.2.3.3. Kế toán chi tiết về chi phí tài chính

Từ hệ thống chứng từ, kế toán viên thực hiện theo dõi từng loại chi phí tài chính phát sinh. Khi nhận được chứng từ về chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, kế toán thực hiện cập nhật chứng từ vào phần mềm, phần mềm sẽ tự động vào sổ chi tiết tài khoản 635.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

Mẫu số

S38-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN 635

Tài khoản: 6351

Tên tài khoản: Lãi
vay Ngân hàng
ABBank (Tháng 06
năm 2014)

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
24/06	24/06	03/121	ABBank thu tiền lãi vay	1121	9.429.000	
....						
30/06	30/06		Kết chuyển	911		22.410.000
			Cộng		22.410.000	22.410.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH**

Mẫu số S38-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN 635

Tài khoản: 6352
 Tên tài khoản: Lãi vay Ngân hàng VPBank
 Tháng 06 năm 2014

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
25/06	25/06	03/122	ABBank thu tiền lãi vay	1121	33.456.000	
....						
30/06	30/06		Kết chuyển	911		40.456.000
			Cộng		40.456.000	40.456.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
 VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
 HTH

Mẫu số S38-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN 635

Tài khoản: 6352
 Tên tài khoản: Chi phí tài chính-Chênh lệch tỷ giá.
 Tháng 06 năm 2014

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
....						
15/06	15/06	03/111	Chênh lệch tỷ giá	1112	20.500.000	
....						
30/06	30/06		Kết chuyển	911		25.550.000
			Cộng		20.550.000	20.550.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên)

2.2.3.4. Kế toán tổng hợp chi phí tài chính

Công ty thực hiện quy trình kế toán tổng hợp chi phí tài chính trên phần mềm máy tính. Định kỳ cứ 15 ngày kế toán viên cập nhật chứng từ vào máy. Từ đó, máy sẽ tự động vào sổ tổng hợp.

Hàng ngày, các chứng từ đã kiểm tra được kế toán viên dùng làm căn cứ để ghi sổ. Ban đầu, kế toán nhập số liệu vào sổ Nhật ký chung, sau đó máy sẽ tự động cập nhật số liệu vào bảng kê chứng từ tài khoản 635. Từ sổ Nhật ký chung và chứng từ liên quan kế toán vào sổ cái tài khoản 635.

Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo các thông tin được nhập trong kỳ. Cuối kỳ, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ
NHẬT
KÝ
CHUNG**

Đơn vị: VNĐ

Tháng
06 năm
2014

STT	NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
		SH	NT			Nợ	Có
....							
16	15/06	03/111	15/06	Chênh lệch tỷ giá	635 1112	20.500.000	20.500.000
....							
25	24/06	03/121	24/06	NH thu tiền lãi vay	635 1121	9.429.000	9.429.000
26	25/06	03/122	25/06	NH thu tiền lãi vay	635 1121	33.456.000	33.456.000
....							
35	30/06		30/06	Kết chuyển	911 635	333.419.993	333.419.993
				Cộng		...	...

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm 2014

Tên tài khoản: Chi phí tài chính. Số hiệu TK: 635

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
15/06	15/06	03/111	Chênh lệch tỷ giá	16	1112	20.500.000	
....							
24/06	24/06	03/121	NH thu tiền lãi vay	25	1121	9.429.000	
25/06	25/06	03/122	NH thu tiền lãi vay	26	1121	33.456.000	
....				...			
30/06	30/06		Kết chuyển	35	911		333.419.993
			Cộng			333.419.993	333.419.993

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.4. Kế toán chi phí khác

2.2.4.1. Chứng từ sử dụng

Biên bản đánh giá lại TSCĐ (04 –
TSCĐ) Biên bản thanh lý TSCĐ (02
– TSCĐ)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP HTH**

Bộ phận:

Mẫu số: 04 – TSCĐ

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng BTC)*

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ LẠI TSCĐ

Ngày 30 tháng 06 năm 2014 Số: 09

Nợ:

Có:

Căn cứ Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Về việc đánh giá lại

TSCĐ Ông (Bà): Nguyễn Mạnh Hùng - Giám đốc dự án

Ông (Bà): Nghiêm Xuân Hùng – Trợ lý Giám đốc dự án - Ủy

viên Ông (Bà): Ứng Thị Nguyệt Thu – Kế toán trưởng - Ủy

viên

Ông (Bà): Vũ Thị Hòa – Kế toán theo dõi TSCĐ - Ủy

viên Đã thực hiện đánh giá lại giá trị TSCĐ sau đây:

STT	Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Số thẻ TSCĐ	Giá trị đang ghi sổ			Giá trị còn lại theo đánh giá lại	Chênh lệch	
				Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		Tăng	Giảm
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6
1	Máy Fax Ricoh 3320L	RICOH	2	24.000.000	20.322.000	3.678.000	4.678.000	1.000.000	
	Cộng								

Kết luận: Máy đã cũ, không sử dụng được.

Ủy viên/người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2014
Giám đốc công ty
(Ký, họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

**BIÊN BẢN
THANH
LÝ TSCĐ**
*Ngày 30
tháng 06
năm 2014*

**cho
thanh lý**

Căn cứ vào tình trạng máy Fax Ricoh
3320L

I. Ban thanh lý TSCĐ gồm:

Ông (Bà): Nguyễn Mạnh Hùng– Giám
đốc dự án

Ông (Bà): Nghiêm Xuân Hùng –
Trợ lý Giám đốc dự án Ông (Bà):
Úng Thị Nguyệt Thu – Kế toán
trưởng

Ông (Bà): Vũ Thùy Linh– Kế toán theo
dõi TSCĐ

II. Tiến hành thanh lý TSCĐ

Tên ký mã hiệu, quy
cách (cấp hạng)

TSCĐ: Số hiệu TSCĐ:

Ricoh

Hãng sản

xuất (xây

dựng):

RICOH Năm

sản xuất:

Năm đưa vào sử dụng: 2010

Số thẻ TSCĐ: 30 Nguyên giá

TSCĐ:34.000.000

Giá trị hao mòn đã trích tới thời
điểm thanh lý:30.322.000 Giá trị

còn lại TSCĐ:3.678.000

**III. Kết
luận cho
ban
thanh lý
TSCĐ:
Đồng ý**

Số 08

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Trưởng ban thanh lý

(Ký, họ tên)

**IV. Kết quả
thanh lý
TSCĐ**

Chi phí thanh lý TSCĐ (

Viết bằng chữ) Giá trị thu hồi:

4.678.000 VNĐ

Đã ghi giảm thẻ TSCĐ ngày 30 tháng 06
năm 2014

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

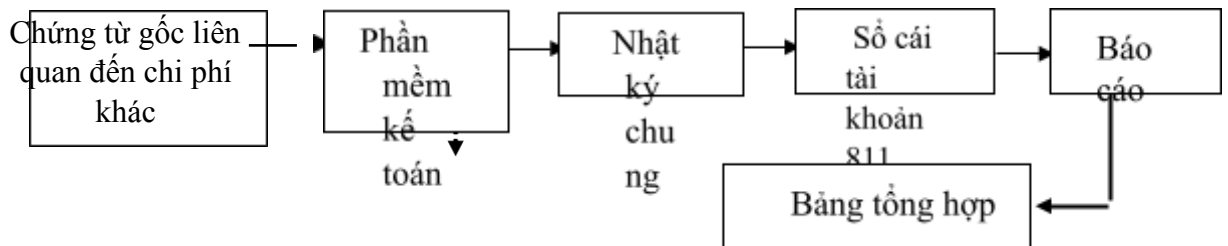
Giám đốc công ty

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Sơ đồ 2.8: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán chi phí khác



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng: →
- Quan hệ đối chiếu: ↔

2.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811 – chi phí khác. Trong đó, tài khoản 8111: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ; tài khoản 8112: chi phí khác

2.2.4.3. Kế toán chi tiết chi phí khác

Căn cứ vào quyết định thanh lý TSCĐ, kế toán viên lập biên bản thanh toán TSCĐ và nhập dữ liệu vào biên bản thanh lý, hồ sơ thanh lý TSCĐ. Từ đó, nhập số liệu trên phiếu kế toán ghi giảm TSCĐ, giảm hao mòn lũy kế, phần mềm sẽ tự động vào sổ chi tiết TK 811, TK 211, TK 214

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN N 811

Tài khoản: 8111 Đơn vị: VNĐ

Tên tài khoản: Chi phí
thanh lý, nhượng bán
TSCĐ

Tháng 06 năm 2014

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
30/06	30/06	TL30	Giá trị còn lại	211	3.678.000	

*Chứng để thực nộp chứng
nguồn*

*Viện Kế toán – Kiểm
toán*

			của TSCĐ			
			Kết chuyển	911	3.678.000	
			Cộng		3.678.000	3.678.000

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)
2.2.4.4. Kế toán tổng hợp chi phí khác

Công ty thực hiện quy trình kế toán tổng hợp chi phí tài chính trên phần mềm máy tính. Định kỳ cứ một tuần kế toán viên cập nhật chứng từ vào phần mềm kế toán. Từ đó, số liệu sẽ được tự động vào sổ tổng hợp.

Hàng ngày, các chứng từ đã kiểm tra được kế toán viên dùng làm căn cứ để ghi sổ. Sau đó phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu vào sổ chi tiết tài khoản 811. Từ sổ Nhật ký chung và chứng từ liên quan kế toán vào sổ cái tài khoản 811.

Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo các thông tin được nhập trong kỳ. Cuối kỳ, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH**

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT
KÝ
CHUNG**

Đơn vị: VNĐ

Tháng 06
năm 2014

STT	NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
		Ngày	Số			Nợ	Có
....							
34	30/06	30/06	TL30	Thanh lý TSCĐ	811 214 211	3.678.000 20.322.000	24.000.000
....							
				Cộng		...	...

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm 2014

Tên tài khoản: Chi phí *Đơn vị: VND*
khác. Số hiệu TK: 811

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
30/06	30/06	TL30	Giá trị còn lại của TSCĐ	34	211	3.678.000	
....							
			Kết chuyển		911	118.382.522	
			Cộng			118.382.522	118.382.522

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH được xác định trên kết quả của hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát. Đó là khoản chênh lệch giữa doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ và doanh thu hoạt động tài chính so với giá vốn dịch vụ cung cấp và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kết quả
hoạt động
kinh
doanh
h
Trong đó

=

Doanh
thu thuần
cung cấp
dịch vụ

+

Doanh thu
hoạt động
tài chính

-

Giá vốn
hàng
bán

-

Chi phí
tài chính

-

Chi phí
quản lý
doanh
nghiệp

Doanh thu thuần cung cấp = Doanh thu bán hàng và cung - Các khoản giảm trừ doanh
dịch vụ cấp dịch vụ thu

Công ty sử dụng tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh để hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh và tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối để phản ánh lãi, lỗ của hoạt động kinh doanh trong tháng.

***Quy trình xác định kết quả kinh doanh.**

Hàng tháng việc xác định kết quả kinh doanh của công ty được xác định bằng cách: tổng số doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, giá vốn dịch vụ cung cấp, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp được kết chuyển hết sang tài khoản 911. Khi đó, lãi lỗ của hoạt động cung cấp dịch vụ được phản ánh qua số chênh lệch giữa bên Nợ và bên Có của tài khoản 911. Sau khi xác định được kết quả kinh doanh thì số lãi lỗ này được kết chuyển sang sổ chi tiết và sổ cái tài khoản 421. Toàn bộ việc kết chuyển trên đều do phần mềm thực hiện.

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHIỆP HTH**

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 06 năm 2014

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh. Số hiệu TK: 911

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	Tk đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
30/06	30/06	PK506	Kết chuyển Doanh thu cung cấp dịch vụ	30	511		112.547.798.256
30/06	30/06	PK506	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	31	515		475.809.318
30/06	30/06	PK506	Kết chuyển giá vốn hàng bán	32	632	79.254.872.846	
30/06	30/06	PK506	Kết chuyển chi phí tài chính	35	635	333.419.993	
30/06	30/06	PK506	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	33	642	21.832.877.539	
30/06	30/06	PK506	Kết chuyển lãi		421	10.726.179.422	
			Cộng			112.147.349.800	112.147.349.800

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HTH**

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 421

Tháng 06 năm 2014

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối. Số hiệu TK: 421

Đơn vị: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Trang NKC	Tk đ/ư	Số phát sinh	
	Ngày	Số				Nợ	Có
....							
30/06	30/06		Kết chuyển lãi		911		10.726.179.422
			Cộng				20.750.100.422

Ngày 30 tháng 06 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tháng 06 năm 2014

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	30/06/2014
1	2	3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	112.547.798.256
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	876.257.774
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	111.671.540.482
4. Giá vốn hàng bán	11	79.254.872.846
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	32.416.667.636
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	475.809.318
7. Chi phí tài chính	22	333.419.993
8. Chi phí bán hàng	24	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21.832.877.539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10.726.179.422
11. Thu nhập khác	31	200.678.000
12. Chi phí khác	32	118.382.522
13. Lợi nhuận khác	40	82.295.478
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	10.808.474.900
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.702.118.725
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	8.106.356.175

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH

3.1. Đánh giá chung về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển HTH

Từ khi công ty thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH đã có nhiều sự cố gắng của toàn thể Ban Giám đốc và nhân viên. Điều đó đã giúp công ty vượt qua những khó khăn và đạt được những thành công bước đầu: Doanh thu bán hàng của các năm sau đều cao hơn năm trước, uy tín của công ty được nâng cao trong lĩnh vực tư vấn và giám sát.

Trong thời gian thực tập tại công ty, em đã tìm hiểu thực trạng công tác tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh cũng như công tác kế toán tại công ty. Từ đó, em nhận thấy công tác tổ chức, quản lý và thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH còn có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm

Công tác kế toán doanh thu, chi phí có vai trò quan trọng trong công tác kế toán của công ty, nó phản ánh thông tin một cách trực tiếp về doanh thu, lợi nhuận, chi phí sản xuất kinh doanh tạo lợi nhuận và đưa ra các chính sách phát triển cho công ty trong tương lai. Vì vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH đã thực hiện công tác kế toán doanh thu, chi phí tương đối tốt.

•Bộ máy kế toán

Bộ phận kế toán dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban Giám đốc. Các nhân viên trong bộ phận đều được đào tạo đúng chuyên ngành kế toán nên đáp ứng được yêu cầu công việc.

Mỗi nhân viên kế toán được giao từng phần hành kế toán cụ thể đảm bảo việc

hạch toán các nghiệp vụ phát sinh được đầy đủ, chính xác, kịp thời, tránh chồng chéo công việc.

• Hệ thống sổ kế toán chi tiết và tổng hợp

Hệ thống sổ kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp của công ty được tổ chức theo hình thức Nhật ký chung: đơn giản, dễ áp dụng trên phần mềm kế toán, phù hợp với năng lực và trình độ nhân viên kế toán tại công ty. Với hệ thống công ty đang áp dụng, kế toán viên có thể phản ánh một cách đầy đủ, chi tiết và kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày vào sổ sách kế toán.

Ví dụ như các khoản doanh thu khi phát sinh thì được theo dõi chi tiết trên sổ chi tiết doanh thu theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ, đồng thời được phản ánh vào sổ Nhật ký chung. Đến cuối năm sẽ tổng hợp vào Bảng tổng hợp chi tiết doanh thu và sổ cái tài khoản 511. Số liệu trên hai sổ này sẽ được đối chiếu với nhau và là căn cứ để lập Báo cáo tài chính tại thời điểm cuối năm.

Kỳ kế toán áp dụng là năm phù hợp với tình hình thực tế của công ty có phát sinh ít nghiệp vụ hàng ngày và thời gian hoàn thành cung cấp một sản phẩm, dịch vụ kéo dài.

Công ty đã tổ chức theo dõi chi tiết doanh thu bán hàng theo từng loại hình dịch vụ cung cấp. Điều này giúp kế toán viên có thể nắm bắt được một cách chặt chẽ và kịp thời các khoản thu của công ty, cho biết loại hình dịch vụ nào đang có sự phát triển: thể hiện ở doanh thu bán hàng lớn; cho biết loại hình dịch vụ nào chưa thực hiện tốt: thể hiện doanh số đạt được thấp. Ngoài ra dựa vào số liệu của Bảng tổng hợp chi tiết doanh thu mà kế toán viên có thể tính ra được tỷ trọng doanh thu của từng loại hình dịch vụ cung cấp các năm, để từ đó cung cấp số liệu này cho Ban Giám đốc cũng như các ban có liên quan để tiến hành phân tích, đưa ra đánh giá về tình hình kinh doanh của công ty.

Công ty cũng tổ chức hạch toán chi tiết giá vốn hàng bán theo từng loại hình dịch vụ cung cấp. Nhờ đó mà kế toán viên có thể theo dõi được giá vốn của từng loại dịch vụ để có thể so sánh giá vốn của các hợp đồng có tính tương tự trong một loại dịch vụ. Từ đó, đưa ra đánh giá về sự hiệu quả và sử dụng hợp lý chi phí của

từng hợp đồng hoàn thành.

• Kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Để có những thông tin chính xác, nhanh chóng về doanh thu, chi phí thì công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh đòi hỏi phải đảm bảo tính cẩn thận, chính xác. Mặc dù số lượng của bộ phận kế toán còn ít nhưng đội ngũ nhân viên kế toán có trình độ chuyên môn cao, có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm vi tính văn phòng và phần mềm kế toán, đảm bảo hoàn thành nhanh chóng và đạt hiệu quả trong công tác hạch toán.

Công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh của công ty đã tuân thủ theo đúng chế độ kế toán Việt Nam. Do vậy mà những khoản doanh thu, chi phí đảm bảo nguyên tắc cơ sở dồn tích, nguyên tắc thận trọng. Và được hạch toán theo đúng nội dung kinh tế.

Bộ chứng từ phục vụ cho việc xác định kết quả kinh doanh được tập hợp đầy đủ và được tập trung tại bộ phận kế toán giúp việc hạch toán được thuận tiện.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm về công tác kế toán nói chung và về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng thì vẫn còn bộc lộ những mặt hạn chế nhất định.

Do đặc thù sản phẩm của công ty có thời gian thực hiện dài nên việc theo dõi chi phí thực hiện và tiến độ hoàn thành còn chưa chặt chẽ.

Kỳ kế toán là năm nên công việc sẽ bị dồn vào cuối năm rất nhiều. Điều này sẽ tạo áp lực công việc lớn gây ảnh hưởng tới chất lượng công tác kế toán.

Đội ngũ nhân viên kế toán còn thiếu dẫn tới việc một người phải kiêm nhiệm nhiều thành phần kế toán khác nhau, làm mất đi quan hệ đối chiếu giữa các phần hành kế toán độc lập và hạn chế khả năng chuyên sâu của nhân viên kế toán đối với phần hành chính của mình.

Hiện tại, nhân viên bộ phận kế toán đều là nữ, có độ tuổi trẻ nên nếu nghỉ chế độ sẽ dẫn tới ảnh hưởng đến công việc của bộ phận khi mức độ chuyên môn cao, mỗi người chịu trách nhiệm phần hành của mình, có sự thay thế sẽ dẫn đến thời

gian đầu chưa quen việc, ảnh hưởng tới chất lượng công việc.

Công tác xác định kết quả kinh doanh: Việc tổ chức xác định kết quả vào cuối năm đó giúp đưa ra kết quả kinh doanh của năm. Tuy nhiên kết quả này lại chưa phản ánh được hết những nỗ lực và hiệu quả của chi phí mà công ty đã chi ra thực hiện những hợp đồng kinh tế còn chưa hoàn thành vào thời điểm cuối năm. Ngoài ra, kế toán mới thực hiện xác định kết quả của hoạt động kinh doanh nói chung trong năm mà chưa thực hiện xác định kết quả, hiệu quả của từng loại hình dịch vụ cung cấp. Do vậy, chưa có những đánh giá thật chính xác về hiệu quả của mỗi hợp đồng đã thực hiện.

Các chứng từ luân chuyển giữa các bộ phận khác cho bộ phận kế toán chưa kịp thời, còn chậm. Thực tế, tại công ty vẫn còn tình trạng chứng từ bị ứ đọng hay bỏ ngoài sổ sách kế toán.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH

3.2.1. Bộ máy kế toán

Do công việc vào thời điểm cuối năm khá lớn nên đòi hỏi kế toán viên phải có khả năng làm việc dưới áp lực với tính chuyên môn cao. Vì vậy công ty nên tổ chức nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc độc lập cho nhân viên kế toán. Ví dụ: công ty có thể cử nhân viên kế toán tham gia các khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ; kế toán viên phải thường xuyên cập nhật những quy định mới về kế toán và chính sách thuế...

3.2.2. Công tác quản lý doanh thu và chi phí

Trong thời gian tới, để phù hợp với tình hình hiện tại thì công ty cần tăng cường thêm đội ngũ kế toán, chia nhỏ hơn nữa các phần hành kế toán tới từng kế toán viên để tránh tình trạng như hiện nay là một kế toán kiêm quá nhiều phần hành. Điều này sẽ giúp cho việc công tác kế toán được quản lý và tổ chức có hiệu quả, sẽ cung cấp được thông tin một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Khi công tác kế toán được mở rộng thì công tác kế toán sẽ phức tạp hơn. Khi đó, với mô hình kế toán tập trung như hiện nay thì mô hình này không còn mang lại

hiệu quả về chất lượng công việc cũng như về tiến độ thực hiện. Vì vậy, công ty nên xây dựng một mô hình kế toán phù hợp. Nếu công ty tổ chức theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán thì sẽ giảm bớt khối lượng công việc cho bộ phận kế toán; tập hợp các chứng từ, ghi sổ được đảm bảo về mặt thời gian, cung cấp thông tin cần thiết kịp thời cho nhà quản trị. Khi đó, công tác kế toán của công ty sẽ hoạt động có hiệu quả hơn.

Để có thể thu hồi vốn đủ và nhanh các khoản phải thu từ khách hàng, ngoài việc quy trách nhiệm cho các cá nhân cụ thể, công ty nên thực hiện đánh giá tiến độ hoàn thành công việc để từ đó đưa ra những thời điểm đề nghị khách hàng thanh toán của những hợp đồng có giá trị lớn cho phù hợp.

Về mặt chi phí kinh doanh, để đạt hiệu quả sử dụng chi phí cao nhất công ty nên giám sát chặt chẽ thời gian làm việc của nhân viên, tránh tình trạng bỏ bê công việc, kéo dài thời gian thực hiện. Công ty nên xem xét đến hình thức giao khoán trong công việc. Ngoài ra, công ty nên thực hiện các hình thức khen thưởng để nâng cao tinh thần làm việc của nhân viên.

3.2.3.Xác định kết quả kinh doanh

Việc chi tiết doanh thu theo từng loại dịch vụ có tác dụng giúp nhà quản trị nắm được tình hình kinh doanh của từng loại dịch vụ để thiết lập chiến sách phù hợp.

Để có thể xác định kết quả kinh doanh cho từng loại dịch vụ cung cấp thì công ty cần phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng loại hoạt động bởi chi phí quản lý doanh nghiệp là một trong những chỉ tiêu phản ánh trình độ cũng như quy mô hoạt động quản lý của công ty. Công tác quản lý cũng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty cho nên chi phí này cần được kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo nâng cao chất lượng của hoạt động kinh doanh. Do đó, kế toán viên cần tiến hành phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp theo tiêu thức phù hợp, có thể phân bổ theo chi phí nhân công trực tiếp hoặc theo doanh thu thuần của từng loại hoạt động.

Bên cạnh đó, doanh thu của công ty còn gồm doanh thu hoạt động tài chính. Do vậy cần thiết phải phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp cho hoạt động tài chính tương ứng. Phương pháp chuyển toàn bộ chi phí quản lý doanh nghiệp cho hoạt

động cung cấp dịch vụ có tỷ trọng doanh thu lớn lại không phản ánh đúng thực tế kết quả kinh doanh từng loại dịch vụ.

Chính vì vậy mà công ty nên áp dụng hình thức phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp theo doanh thu thuần để phân bổ phần chi phí quản lý doanh nghiệp tương ứng cho hoạt động tài chính. Sau đó, dùng tiêu thức chi phí nhân công trực tiếp để phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng loại dịch vụ cung cấp cụ thể.

3.2.4.Trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Công ty áp dụng những chính sách ưu đãi về thời gian dư nợ cho các khách hàng thường xuyên, điều đó có nghĩa tỷ lệ vốn bị chiếm dụng tăng. Để giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra thì công ty nên trích lập các khoản dự phòng. Cuối mỗi kỳ kế toán, kế toán viên dự tính số nợ khó đòi để trích lập dự phòng. Những khoản này sẽ được theo dõi chi tiết và cụ thể về tên, địa chỉ, nội dung từng khoản nợ, số tiền phải thu của từng khách hàng nợ.

Các khoản nợ quá hạn 2 năm kể từ ngày đến hạn thu nợ mà công ty tiến hành đòi nhiều lần nhưng chưa thu về được sẽ được liệt vào dạng nợ khó đòi. Đối với trường hợp, khách hàng nợ đang trong thời gian xem xét phá sản, bỏ trốn, ... thì dù chưa quá hạn 2 năm cũng được coi là nợ khó đòi.

Sau khi trích lập dự phòng cho những khoản nợ phải thu khó đòi, kế toán tổng hợp toàn bộ các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.2.5.Chứng từ và luân chuyển chứng từ

Cần phải phối hợp chặt chẽ hơn trong quy trình luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận. Và bộ phận kế toán cũng cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc giao nhận các hợp đồng đã ký.

Khi các chứng từ gốc được chuyển đến thì kế toán cần kiểm tra, phân loại, sắp xếp riêng theo đúng thứ tự, theo từng nội dung để thuận tiện trong công tác theo dõi, đối chiếu số liệu. Tiếp đó là nhập dữ liệu vào sổ, thẻ, bảng liên quan giúp kế toán phân định rõ ràng giữa chi phí kinh doanh từng dịch vụ.

Đối với hiện tượng có một số chứng từ chậm phản ánh vào sổ sách, định kỳ hàng tháng công ty nên đối chiếu và kiểm tra chứng từ với sổ sách. Nếu kết quả đối chiếu phát hiện sai sót thì nên tìm hiểu nguyên nhân, xem đó là lỗi khách quan do nhầm lẫn, trình độ hạn chế hay đó là lỗi chủ quan của nhân viên kế toán. Khi tìm hiểu được nguyên nhân thì cần có biện pháp xử lý phù hợp.

3.2.6. Báo cáo kế toán liên quan đến bán hàng

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH đã mở sổ chi tiết doanh thu kèm theo các báo cáo quản trị khác về doanh thu cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, các báo cáo này chỉ đưa ra những thông tin phản ánh tình trạng lãi, lỗ của từng loại dịch vụ công ty cung cấp mà chưa đưa ra những chỉ tiêu cần phải đạt được trong kỳ tới. Do đó, công ty cần lập thêm một số báo cáo quản trị khác để hệ thống báo cáo quản trị được đầy đủ hơn. Ví dụ: kế toán viên cần dựa vào các báo cáo bán hàng, mua hàng, báo cáo kết quả kinh doanh của từng hoạt động cung cấp dịch vụ trong kỳ trước để làm cơ sở để lập bảng phân tích nhu cầu và dự đoán về tình hình sử dụng dịch vụ trong kỳ tới. Từ đó, ban quản trị dựa vào các báo cáo này để đưa ra biện pháp, chính sách phù hợp nhằm thu được lợi nhuận cao hơn cho Công ty.

Hạn chế của báo cáo quản trị của Công ty là báo cáo này do bộ phận kế toán lập, những số liệu chỉ yếu lấy từ hệ thống sổ sách của báo cáo tài chính. Do đó, số liệu lấy để phân tích không thực sự phản ánh đúng bản chất của hoạt động cung cấp dịch vụ trong công ty, vì vậy mà chất lượng của các báo cáo quản trị giảm chất lượng.

KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng một vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của công ty, nó góp phần không nhỏ cho các nhà quản trị hoạch định và đưa ra những quyết định chính xác và kịp thời.

Qua quá trình học tập, nghiên cứu tại trường Đại học Kinh tế quốc dân, nhờ sự chỉ bảo dạy dỗ nhiệt tình của các thầy cô giáo, em đã trang bị được cho mình những kiến thức lý luận cơ bản về chuyên ngành kế toán – tài chính. Qua nghiên cứu thực tiễn tình hình công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH, em đã có cơ hội vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn làm việc. Do thời gian hạn chế, em không thể đi sâu vào nghiên cứu từng khía cạnh trong hoạt động cung cấp dịch vụ mà chỉ tập trung nghiên cứu công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty. Qua đó, em đã nắm bắt được công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng như việc xây dựng các hệ thống bảng biểu nhằm theo dõi doanh thu, chi phí. Bên cạnh đó, em cũng nhận thấy được những điểm chưa phù hợp, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý trong công tác kế toán này. Do vậy, em đã đưa ra những ý kiến đề xuất nhằm nâng cao hơn nữa kết quả kinh doanh của công ty.

Bản thân em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chỉ đạo của các cô chú ban lãnh đạo và bộ phận kế toán Công ty cũng như thầy giáo để chuyên đề của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của ban lãnh đạo Công ty, bộ phận kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp HTH và Thầy TS. Trần Mạnh Dũng đã hướng dẫn và chỉ bảo cho em hoàn thành chuyên đề này.

Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Kế toán tài chính – NXB Trường Đại học Kinh tế Quốc dân xuất bản năm 2009– Chủ biên: PGS TS. Đặng Thị Loan
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp – NXB Tài Chính – Xuất bản năm 2009
3. 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam và toàn bộ thông tư hướng dẫn các chuẩn mực- NXB Thống kê – xuất bản năm 2009
4. Chứng từ, tài liệu, sổ sách kế toán tại CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH